

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THỰC HIỆN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Hà Nội, năm 2024

PHỤ LỤC

Contents

PHẦN I. MỘT VÀI VẤN ĐỀ VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	3
1. Khác biệt giữa quan niệm cũ và mới về đánh giá	3
2. Một số nguyên tắc đánh giá	4
3. Bài kiểm tra và bài thi	4
PHẦN II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	11
I. XÂY DỰNG MA TRẬN NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ (HOẶC ĐỀ KIỂM TRA)	11
1. Vai trò của xây dựng ma trận nội dung kiểm tra đánh giá.....	11
2. Phân loại ma trận nội dung KTĐG	11
3. Một số gợi ý về cấu trúc nội dung các loại ma trận	13
II. XÂY DỰNG BẢN ĐẶC TẢ NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	14
1. Bản đặc tả đề kiểm tra	14
2. Hướng dẫn xây dựng bản đặc tả, tiêu chí đánh giá định kì trong môn giáo dục thể chất.....	15
3. <i>Giới thiệu bản đặc tả nội dung kiểm tra đánh giá các chủ đề môn học GDTC cấp THCS và THPT</i>	17
4. Xác định tiêu chí đánh giá trong kiểm tra định kì.....	50
5. Hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí kiểm tra định kì các chủ đề môn học GDTC cấp THCS và THPT	78
Phần III	88
MỘT SỐ VÍ DỤ MINH HOẠ VỀ BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ	88
VÀ TIÊU CHÍ, HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ	88

PHẦN I. MỘT VÀI VẤN ĐỀ VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ định hướng về kiểm tra, đánh giá học sinh: “Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội”.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó.

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

Phương thức đánh giá bảo đảm độ tin cậy, khách quan, phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, không gây áp lực lên học sinh, hạn chế tổn kém cho ngân sách nhà nước, gia đình học sinh và xã hội

1. Khác biệt giữa quan niệm cũ và mới về đánh giá

Các khái niệm về đánh giá đã có những thay đổi, đặc biệt liên quan đến giáo dục dựa trên năng lực. Dưới đây là bảng so sánh sự khác biệt giữa quan niệm cũ và quan niệm mới về đánh giá.

<i>Quan niệm cũ</i>	<i>Quan niệm mới</i>
Đánh giá tổng kết trong bối cảnh chính thức được sử dụng làm hình thức đánh giá chính (đôi khi là duy nhất)	Đánh giá quá trình và không chính thức
Kiểm tra cuối học kỳ hoặc cuối năm	Đánh giá liên tục là một phần không thể thiếu của quá trình dạy học
Tham khảo tiêu chuẩn, so sánh kết quả học tập của học sinh này với học sinh khác như một chỉ số xếp hạng cuối cùng và cho vị trí/lựa chọn	Tham khảo tiêu chí, so sánh kết quả học tập của học sinh so với các tiêu chí/tiêu chuẩn đã xác định trước để cung cấp phản hồi và cải thiện hiệu suất

Kiến thức và khả năng nhớ lại nội dung, bị căng thẳng nặng nề.

Áp lực đè nặng lên quá trình học

2. Một số nguyên tắc đánh giá

Việc đánh giá trong giáo dục thường phải bảo đảm một số nội dung dưới đây:

Độ giá trị: Một đánh giá có giá trị khi nó thực sự đánh giá được những gì đặt ra (đo lường).

Độ tin cậy: Việc đánh giá tạo ra kết quả giống nhau trong những trường hợp khác nhau và với những người đánh giá khác nhau.

Tính xác thực: Đánh giá có thể được chứng minh là có liên quan đến công việc của cá nhân học sinh.

Khả năng tiếp cận: Đánh giá có thể được thực hiện trong điều kiện nó được thực hiện thường xuyên, bao gồm nhiều nhiệm vụ trong phạm vi điều kiện cho phép.

Hiệu quả: Các phương pháp đánh giá được sử dụng tránh dài dòng và trùng lặp không cần thiết.

Sự đầy đủ của phản hồi: Các kết quả được ghi lại và có sẵn cho người dùng một cách nhanh chóng, đầy đủ chi tiết để có thể sử dụng một cách tích cực.

Hiệu quả chi phí: Để đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu trên và ở mức độ có thể, các thủ tục đánh giá được áp dụng phải có hiệu quả về mặt chi phí.

3. Bài kiểm tra và bài thi

Hiệu quả học tập của cá nhân có thể được đo lường bằng cách sử dụng các công cụ khác nhau, thường được gọi là bài kiểm tra. Bài kiểm tra là một tập hợp các nội dung được thiết kế để đo lường hiệu quả học tập của một học sinh hoặc một nhóm học sinh.

a) Chức năng của các bài kiểm tra

Các bài kiểm tra cung cấp thông tin hỗ trợ cho quá trình ra quyết định. Tuy nhiên, các bài kiểm tra khác nhau về loại thông tin cần tìm kiếm, loại quyết định có thể hỗ trợ và kết quả kiểm tra có thể phù hợp cho một số quyết định này nhưng không phù hợp với các quyết định khác.

- Sử dụng để giám sát và đưa ra các quyết định quản lý đối với các nhóm học sinh (ví dụ: trường học, chương trình dạy học, chương trình môn học, cấp huyện, tỉnh, quốc gia)

Chẳng hạn: Đưa ra các quyết định về điều chỉnh chương trình giáo dục hay chương trình môn học. Đánh giá các chương trình thử nghiệm và đổi mới. Cung cấp thông tin chung về kết quả thực hiện của hệ thống giáo dục tổng thể. Báo cáo cho phụ huynh và ban giám hiệu nhà trường về kết quả thực hiện của từng trường hoặc từng địa phương.

- Sử dụng để giám sát quá trình học tập: Sự tiến bộ của mỗi học sinh; thông báo cho học sinh về quá trình học tập của bản thân; thông báo cho giáo viên về các quyết định giảng dạy.

Ví dụ: Chẩn đoán những mặt mạnh và yếu của học sinh. Giám sát việc làm chủ và thông hiểu nội dung học tập mới. Điều chỉnh chương trình giảng dạy theo tiến độ dựa vào kết quả bài kiểm tra. Giám sát tác động của một bài học hoặc một đơn vị học tập. Xây dựng kế hoạch bài dạy dựa trên mức độ hiểu bài hiện tại của học sinh.

- Sử dụng để phân bổ tài nguyên và cơ hội giáo dục giữa các cá nhân.

Ví dụ: Dự đoán hoặc phân loại: Sắp xếp học sinh vào học tại trường sao cho phù hợp nhất; Xếp lớp học tập theo chương trình cụ thể. Lựa chọn: Xét tuyển vào các trường đại học. Chứng nhận: Chứng nhận hoàn thành khóa học, môn học hoặc chứng nhận tốt nghiệp.

b) Lĩnh vực thường được kiểm tra

Học sinh thường được kiểm tra nhiều nhất là những lĩnh vực liên quan đến:

Kiến thức: Mức độ kiến thức của người học trong lĩnh vực kỹ năng.

Kỹ năng: Khả năng của người học để thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực kỹ năng.

Thái độ: Cách tiếp cận của người học đối với công việc, nhiệm vụ của mình.

c) Đề kiểm tra

Trong các loại bài kiểm tra sử dụng để đánh giá học sinh thì bài kiểm tra viết bằng đề kiểm tra là một hình thức thường được sử dụng nhiều trong các nhà trường.

Để xây dựng một đề kiểm tra chuẩn hóa, người ta thường thực hiện theo các bước sau: Xác định mục đích kiểm tra; xây dựng bản đặc tả kỹ thuật của đề kiểm tra; xây dựng câu hỏi; tổ chức kiểm tra thử; tổ chức đánh giá câu hỏi; xây dựng đề kiểm tra; tổ chức đánh giá đề kiểm tra; xây dựng hướng dẫn sử dụng và minh chứng.

Trong các bước trên, để làm tốt bản đặc tả kỹ thuật của đề kiểm tra, người biên soạn đề kiểm tra cần trả lời một số câu hỏi như sau:

- + Nội dung đề kiểm tra là gì?
- + Sẽ sử dụng dạng đề kiểm tra nào?
- + Bài kiểm tra dành cho những học sinh nào?
- + Thời gian kiểm tra là bao lâu?
- + Tổ chức kiểm tra như thế nào?
- + Câu hỏi và bài tập sẽ được chấm điểm như thế nào?
- + Có bao nhiêu câu hỏi cần được xây dựng?
- + Đặc điểm tâm trí của các câu hỏi và đề kiểm tra là gì?

Xây dựng ma trận đề kiểm tra

Ma trận đề kiểm tra là một bảng biểu thị cách thức để đo lường các năng lực. Theo cách này, kế hoạch kiểm tra cung cấp tổng quan về tất cả bài kiểm tra và phương pháp kiểm tra sẽ được sử dụng và ma trận đề kiểm tra hiển thị nội dung của từng đề riêng biệt.

Các ma trận đề kiểm tra dùng để đánh giá năng lực (kiến thức, kỹ năng) chỉ ra chủ đề của bài kiểm tra, mức độ thành thạo nào được mong đợi cho mỗi chủ đề và cách các chủ đề được

phân phối như thế nào trong bài kiểm tra. Do đó, ma trận đề kiểm tra là một công cụ rất quan trọng trong quá trình xây dựng một bài kiểm tra. Nội dung học tập được thể hiện trong cấu trúc đề kiểm tra. Cấu trúc đề kiểm tra trình bày các kiến thức và kỹ năng có trong bài kiểm tra và qua đó thể hiện được các hành vi khi làm bài của học sinh.

Một số chức năng cơ bản của ma trận đề kiểm tra là: (1) Giúp quản lý bài kiểm tra. (2) Được sử dụng dưới dạng: Một công cụ hoặc tài liệu hướng dẫn để xây dựng bài kiểm tra; một phương tiện để điều khiển (vì có mối quan hệ trực tiếp giữa các khía cạnh cần được đánh giá, bài kiểm tra và cách xếp hạng hoặc chấm điểm); một dụng cụ để kết hợp các phương pháp một cách phù hợp; một dụng cụ để kết nối các bài kiểm tra và bài kiểm tra lại; một sự minh chứng với bên ngoài. (3) Một phương tiện để nâng cao hiệu quả giảng dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh.

Giá trị của ma trận đề kiểm tra: Ma trận đề kiểm tra mang tính chuẩn hóa. Nó là điểm khởi đầu rõ ràng cho cả người ra đề và học sinh làm bài. Ma trận đề kiểm tra cung cấp thông tin về tỉ trọng của từng nội dung và là căn cứ để xây dựng các đề kiểm tra tương đương nhau, có thể dùng làm cơ sở để so sánh các đề kiểm tra với nhau. Ma trận đề kiểm tra là công cụ nâng cao về độ giá trị của đề kiểm tra, đó là đề kiểm tra có đo được những gì định đo hay không?

Cách thiết lập ma trận đề kiểm tra phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Thực tế, không có một mô hình lý tưởng duy nhất nào cho ma trận đề kiểm tra. Tuy nhiên, một ma trận đề kiểm tra thường bao gồm hai (hoặc nhiều) chiều, trong đó quan trọng nhất là nội dung chủ đề và cấp độ nhận thức. Để xây dựng được ma trận đề kiểm tra có chất lượng tốt, người xây dựng ma trận đề kiểm tra cần trả lời các câu hỏi sau: Các tiêu chí khác nhau trong bài kiểm tra được phân bổ trọng số như thế nào? Làm thế nào để có thể bao hàm đủ các mục tiêu và chủ đề? Làm thế nào để có thể bao hàm đủ các cấp độ nhận thức từ bậc thấp đến bậc cao? Làm thế nào để có thể bao hàm đủ các tình huống ứng dụng dự kiến? Làm thế nào để có thể bảo đảm rằng bài làm thực sự là của học sinh?

Trong bài kiểm tra viết thường chỉ có 2 loại câu hỏi được sử dụng, đó là câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan (trắc nghiệm) và câu hỏi tự luận. Đối với mỗi loại câu hỏi đều có những ưu điểm và những hạn chế nhất định.

Các kiểu câu hỏi trắc nghiệm khách quan

(i) Câu ghép đôi (matching items) đòi hỏi thí sinh phải ghép đúng từng cặp nhóm từ ở hai cột với nhau sao cho phù hợp về ý nghĩa. Đối với loại câu hỏi này, người ra đề thường cho số yếu tố ở cột bên trái không bằng số yếu tố ở cột bên phải, để tránh thí sinh dùng phương pháp loại trừ.

(ii) Câu điền khuyết (supply items): nêu một mệnh đề có khuyết một bộ phận, thí sinh phải nghĩ ra nội dung thích hợp để điền vào chỗ trống.

(iii) Câu trả lời ngắn (short answer): là câu trắc nghiệm đòi hỏi trả lời bằng nội dung rất ngắn.

(4i) Câu đúng -sai (yes/no question): đưa ra một nhận định, thí sinh phải lựa chọn một trong hai phương án trả lời để khẳng định nhận định đó là đúng hay sai.

(5i) Câu nhiều lựa chọn (multiple choice questions) đưa ra một nhận định và thường có 3 – 7 phương án trả lời, thí sinh phải chọn để đánh dấu vào một phương án đúng hoặc phương án tốt nhất.

Trong các kiểu câu trắc nghiệm đã nêu, kiểu câu đúng – sai và kiểu câu nhiều lựa chọn có cách trả lời đơn giản nhất. Câu đúng – sai cũng chỉ là trường hợp riêng của câu nhiều lựa chọn với 2 phương án trả lời. Đối với câu nhiều lựa chọn, nếu có n phương án trả lời thì xác suất thí sinh làm đúng là $1/n$. Trong các kiểu câu trắc nghiệm, kiểu câu nhiều lựa chọn được sử dụng phổ biến hơn cả vì chúng có cấu trúc đơn giản, dễ xây dựng thành bài thi, dễ chấm điểm. Trong khi soạn thảo 5 câu trắc nghiệm, người ta thường đưa vào các phương án “gây nhiễu” (distractor) và thường cố gắng làm cho các phương án gây nhiễu đều có vẻ “có lý” và “hấp dẫn”. Về nguyên tắc, đối với người có kinh nghiệm viết trắc nghiệm, một nội dung bất kỳ nào cần kiểm tra đều có thể được thể hiện vào một câu trắc nghiệm theo một kiểu nào đó. Vì thế đối với tất cả các môn học người ta đều có thể viết câu hỏi trắc nghiệm. Tuy nhiên, do đặc thù của từng môn học mà việc viết trắc nghiệm cho môn này có thể khó hơn cho môn kia. Cần lưu ý rằng không phải bất cứ ai có kiến thức chuyên môn cũng viết được câu trắc nghiệm có chất lượng cao cho chuyên môn đó. Muốn viết câu hỏi trắc nghiệm tốt phải suy nghĩ sâu sắc về chuyên môn và tích lũy kinh nghiệm sau một thời gian thử nghiệm lâu dài. Một số người không có khả năng viết được câu trắc nghiệm tốt hoặc không hiểu sâu về các câu trắc nghiệm thường vội kết luận rằng trắc nghiệm chỉ đánh giá được khả năng nhớ tầm thường.

Ưu điểm và nhược điểm của câu hỏi trắc nghiệm

Tính hiệu quả của loại câu hỏi trắc nghiệm: Học sinh không lãng phí thời gian để đưa ra câu trả lời, giáo viên tiết kiệm thời gian chấm bài, phù hợp cho việc chấm điểm tự động. Nhưng loại câu hỏi này chỉ đánh giá sự tái tạo kiến thức và nếu xem xét kỹ hơn thì “đáp án đúng” đôi khi cũng không chính xác, thậm chí là còn sai và một số phương án nhiễu có thể không phải là không đúng. Việc xây dựng câu hỏi trắc nghiệm là một công việc khó khăn và nhiều bài kiểm tra trắc nghiệm không đáp ứng được các tiêu chí. Tuy nhiên, nếu câu hỏi trắc nghiệm được xây dựng phù hợp sẽ có nhiều ưu điểm và có thể được sử dụng để đánh giá tốt hơn so với mọi người vẫn nghĩ.

Ưu điểm lớn của câu hỏi trắc nghiệm là nó giúp tăng cường độ tin cậy của bài kiểm tra. Việc sử dụng loại câu hỏi này cho phép có nhiều câu hỏi hơn trong một bài kiểm tra. Ngoài ra, việc chấm điểm câu hỏi trắc nghiệm rất đáng tin cậy khi đã xác định được đáp án đúng. Hầu hết các nhược điểm của câu hỏi trắc nghiệm xuất hiện trong giai đoạn biên soạn câu hỏi, mặc dù một số nhược điểm không được bộc lộ cho đến khi chấm điểm bài kiểm tra.

Một lợi thế của bài kiểm tra trắc nghiệm là nó cho phép học sinh trả lời được nhiều câu hỏi trong một thời gian tương đối ngắn, do đó có thể bao phủ đáng kể nội dung học tập. Trung bình, các câu hỏi Đúng-Sai cần khoảng 50 giây để trả lời và một câu hỏi trắc nghiệm với 4-5 lựa chọn mất khoảng 75 giây¹. Một nhược điểm là một nội dung học tập có thể ít phù hợp với câu hỏi trắc nghiệm và điều này có thể phủ nhận lợi thế đã nói ở trên về độ bao phủ nội dung học tập. Tuy nhiên, câu hỏi trắc nghiệm phù hợp với nhiều mục đích hơn, cho dù chúng thường được sử dụng cho mục đích đánh giá việc tái tạo (nhớ) kiến thức trong thực tế.

Ưu điểm và nhược điểm của các câu hỏi tự luận

Câu hỏi tự luận là câu hỏi buộc thí sinh phải trả lời theo dạng mở, thí sinh phải tự mình trình bày ý kiến trong một bài viết để giải quyết vấn đề mà câu hỏi nêu ra.

¹ CITO

Câu hỏi tự luận rất phù hợp với việc đánh giá lập luận, kiểm tra các kỹ năng nhận thức bậc cao (ví dụ: ứng dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá) và đối với các lĩnh vực chủ đề rộng và không có giới hạn rõ ràng, vì loại câu hỏi này ít hạn chế sự tự do của học sinh. Câu hỏi tự luận ít phù hợp hơn cho việc đánh giá kiến thức thực tế so với câu hỏi trắc nghiệm vì câu hỏi trắc nghiệm đem lại hiệu quả và độ tin cậy cao hơn. Câu hỏi tự luận cũng thích hợp hơn câu hỏi trắc nghiệm trong các bài kiểm tra đánh giá sự thành thạo trong sử dụng kỹ năng ngôn ngữ.

Câu hỏi tự luận đặt ra yêu cầu cao hơn về các kỹ năng ngôn ngữ của học sinh. Không phải lúc nào cũng có thể rõ liệu câu trả lời không chính xác là do không đủ kiến thức, không đủ thành thạo nội dung môn học hay do không đủ kỹ năng ngôn ngữ. Cũng rất khó đặt ra câu hỏi để mọi học sinh đều hiểu giống nhau. Các câu hỏi được biên soạn không rõ ràng có thể gây khó khăn cho việc chấm điểm, bởi vì có khả năng học sinh sẽ trả lời theo cách ngoài dự kiến. Kể cả những câu hỏi được biên soạn rõ ràng vẫn có thể gặp khó khăn khi chấm điểm. Người chấm điểm có thể sẽ không thống nhất với nhau về số điểm được chấm cho từng câu trả lời cụ thể. Cần nhiều thời gian để trả lời câu hỏi tự luận hơn so với câu hỏi trắc nghiệm. Do đó, trong cùng một khoảng thời gian làm bài, bài kiểm tra tự luận có ít câu hỏi hơn. Đồng thời, việc chấm điểm câu tự luận cũng mất nhiều thời gian hơn.

d) Đề thi

Độ giá trị của đề thi là thuật ngữ được dùng khi một đề thi đo lường chính xác những gì mà đề thi dự định đo. Trong lĩnh vực “tâm trắc” (trắc nghiệm tâm lý) và khảo thí giáo dục, độ giá trị nói đến mức độ đáp ứng của các cơ sở thực tiễn và các cơ sở lý thuyết với giả thuyết về điểm thô của đề thi kèm theo mục đích sử dụng của đề thi.

Độ giá trị của đề thi giúp đảm bảo rằng đề thi tuân theo các tiêu chuẩn chuyên môn và kỹ thuật nhất định để đo lường những kiến thức, kỹ năng, năng lực đề thi được thiết kế nhằm mục đích đo. Nói cách khác, độ giá trị cho chúng ta biết đề thi đo lường được bao nhiêu lượng kiến thức chúng ta dự kiến đo lường. Các phương pháp chính để biểu diễn độ giá trị của đề thi bao gồm độ giá trị tiêu chí, độ giá trị nội dung, độ giá trị bề mặt và độ giá trị cấu trúc (Brennan, 2006).

Để đảm bảo độ giá trị của đề thi, các câu hỏi cũng như đề thi cần phải đánh giá được năng lực, kiến thức dự kiến, đồng thời các câu hỏi thi phải đáp ứng được yêu cầu về độ tin cậy, độ phân biệt, độ khó.

Độ tin cậy của bài thi phản ánh mức độ nhất quán trong kết quả của các lần thi. Thường thì 3 đặc tính sau quyết định độ tin cậy của bài thi:

+ Sự tương quan lẫn nhau giữa các câu hỏi: mức độ tương quan càng lớn thì mối quan hệ giữa các câu hỏi càng mạnh do đó độ tin cậy của bài thi càng cao; đặc tính có liên quan tới độ phân biệt của câu hỏi thi;

+ Độ dài của bài thi - bài thi có nhiều câu hỏi thường có độ tin cậy cao hơn;

+ Nội dung của bài thi - nhìn chung nếu bài thi hướng đến đánh giá nhiều nội dung thì độ tin cậy thấp hơn bài thi hướng đến đánh giá 1 nội dung.

Về mặt lý thuyết, hệ số tin cậy nằm trong khoảng từ 0 (không tin cậy) đến 1 (tin cậy hoàn toàn). Tuy nhiên trong thực tế, khoảng tin cậy thường từ 0.5 đến 0.9.

Độ tin cậy	Ý nghĩa
-------------------	----------------

Từ 0.90 trở lên	Độ tin cậy hoàn hảo; đây là mức độ tin cậy của các đề thi chuẩn hóa tốt nhất
0.80 - 0.90	Độ tin cậy rất tốt cho đề thi
0.70 - 0.80	Độ tin cậy tốt cho đề thi. Tuy nhiên có thể có một số câu hỏi cần phải được cải tiến.
0.60 - 0.70	Độ tin cậy tương đối thấp. Bài thi này cần phải có các phương pháp đánh giá khác hỗ trợ để đưa ra kết quả. Rõ ràng là một số câu hỏi trong đề thi này cần phải được thẩm định lại nhằm nâng cao độ tin cậy.
0.50 - 0.60	Khuyến cáo nên thẩm định lại đề thi, trừ khi đề thi quá ngắn (chỉ bao gồm từ 10 câu hỏi trở xuống). Nếu phải sử dụng kết quả bài thi thì nên sử dụng các phương pháp đánh giá khác bổ sung để đưa ra kết quả/nhận định chính xác.
Từ 0.50 trở xuống	Độ tin cậy là không đáp ứng yêu cầu. Kết quả bài thi không nên sử dụng để ra quyết định cuối cùng đồng thời cần phải thẩm định lại đề thi.

Độ khó của câu trắc nghiệm là tỉ lệ thí sinh trả lời đúng so với tổng số thí sinh tham gia trả lời câu hỏi đó, được sử dụng rộng rãi đối với các câu hỏi đúng-sai, nhiều lựa chọn. Theo Osterlind (1989), giá trị độ khó càng lớn thì câu hỏi càng dễ và độ khó của câu hỏi nên nằm trong khoảng từ 0,4 đến 0,8. Cũng cần phải xem xét câu trắc nghiệm đó khó hay dễ với đối tượng nào. Thông dụng nhất là tính độ khó của một câu trắc nghiệm dựa trên tỉ lệ phần trăm số người trả lời đúng câu trắc nghiệm đó so với tổng số người tham gia trả lời trắc nghiệm.

Độ khó của câu trắc nghiệm = (Số người trả lời đúng câu hỏi)/(Tổng số người tham gia trả lời)

Để xem xét một câu trắc nghiệm có độ khó bao nhiêu là phù hợp, phải tính xác suất làm đúng câu trắc nghiệm, xác suất này thay đổi tùy theo n, số lượng phương án lựa chọn trong mỗi câu trắc nghiệm, hay còn gọi là tỉ lệ may rủi (T).

$$T = (1/n).100\%$$

Theo Lâm Quang Thiệp (2008), về mặt lý thuyết (ĐKtb) của một câu hỏi trắc nghiệm có n phương án lựa chọn được xác định như sau: ĐKtb = (100% + T)/2

- + ĐK ≈ ĐKtb: câu trắc nghiệm được cho là tốt;
- + ĐK < ĐKtb: câu trắc nghiệm được cho là khó;
- + ĐK > ĐKtb: câu trắc nghiệm được cho là dễ.

Theo tác giả Lord (1952), độ khó lý tưởng của câu hỏi nhiều lựa chọn đáp ứng yêu cầu về độ phân biệt là:

Dạng thức	Độ khó lý tưởng
Câu hỏi 1 phương án đúng/5 lựa chọn	0.70
Câu hỏi 1 phương án đúng/4 lựa chọn	0.74
Câu hỏi 1 phương án đúng/3 lựa chọn	0.77
Câu hỏi Đúng – Sai (1 phương án đúng/2 lựa chọn)	0.85

Khi thiết kế đề trắc nghiệm, một trong những yêu cầu của nó là có thể phân loại được được những nhóm thí sinh có năng lực khác nhau như: khá, giỏi, trung bình....Khả năng của câu trắc nghiệm có thể thực hiện được sự phân biệt đó được gọi là độ phân biệt. Một câu trắc nghiệm bảo đảm độ phân biệt là một câu trắc nghiệm tốt. Để thực hiện sự phân tích này, người ta so sánh kết quả làm bài của 2 nhóm thí sinh. Nhóm thí sinh có kết quả cao (27% số thí sinh làm bài test có tổng điểm bài test cao nhất) và nhóm khác có kết quả thấp (27% số thí sinh làm bài test có tổng điểm bài test thấp nhất). Sự chênh lệch giữa 2 nhóm trong việc lựa chọn các phương án trả lời được xem là hợp lý khi giá trị chênh lệch lớn hơn 0 đối với đáp án đúng. Ngược lại, các giá trị chênh lệch phải nhỏ hơn 0 đối với các phương án nhiễu còn lại. Các câu hỏi không đáp ứng tốt các yêu cầu trên thì cần được xem xét lại.

Độ phân biệt là khả năng mà câu trắc nghiệm phân loại được người học thành những nhóm có trình độ khác nhau. Sự phân biệt này mô tả chi tiết số người trả lời đúng nằm ở nhóm người đạt điểm cao ở toàn bài so với số người trả lời đúng nằm ở nhóm người đạt điểm thấp toàn bài. Theo Ebel (1965), các câu hỏi của bài kiểm tra nên có độ phân biệt bằng 0,3 hoặc cao hơn.

Cách tính độ phân biệt của câu hỏi trắc nghiệm: $D_{pb} = (N_c - N_t)/N$ trong đó:

+ N_c là số thí sinh trả lời đúng ở nhóm cao.

+ N_t là số thí sinh trả lời đúng ở nhóm thấp.

+ N là số thí sinh ở nhóm cao điểm hoặc thấp điểm ở bài trắc nghiệm chiếm khoảng 27% tổng số thí sinh.

Thang đánh giá độ phân biệt D_{pb} thực hiện như sau:

+ $D_{pb} \geq 0,4$: câu trắc nghiệm có độ phân biệt rất tốt.

+ $0,30 \leq D_{pb} \leq 0,39$: câu trắc nghiệm có độ phân biệt khá tốt.

+ $0,20 \leq D_{pb} \leq 0,29$: câu trắc nghiệm có độ phân biệt trung bình (chấp nhận được).

+ $D_{pb} \leq 0,19$: câu trắc nghiệm có độ phân biệt kém.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

I. XÂY DỰNG MA TRẬN NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ (HOẶC ĐỀ KIỂM TRA)

1. Vai trò của xây dựng ma trận nội dung kiểm tra đánh giá

Xây dựng ma trận nhằm cụ thể hoá sự tương quan giữa nội dung KTĐG (được xác định đối với từng chủ đề, từng giai đoạn học tập của học sinh) với:

- Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chủ đề, của môn học.
- Các loại tiêu chí và thứ bậc của tiêu chí KTĐG.
- Thời lượng thực hiện hoạt động KTĐG; thời điểm tiến hành KTĐG trong học kì, trong năm học.
- Các hình thức và phương pháp KTĐG được lựa chọn.

Điều đó cho phép:

- Xác định chính xác nội dung, độ lớn nội dung và thứ bậc của nội dung KTĐG; đa dạng hoá nội dung KTĐG đối với từng chủ đề (bài tập đơn lẻ; bài tập chọn lọc; bài tập phối hợp; hình thức tổ chức thực hiện).

- Đảm bảo cho nội dung KTĐG được lựa chọn có tính đại diện cao, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu cần đạt; phù hợp với đặc thù hoạt động của các môn thể thao.

- Đảm bảo tính cân đối giữa các tiêu mục của nội dung KTĐG và giữa các nội dung KTĐG; cho phép đa dạng hoá thông tin về mức độ thực hiện nội dung KTĐG của học sinh.

- Đảm bảo tính cân đối, tính phù hợp giữa nội dung KTĐG với thực tiễn dạy và học (đặc điểm và độ khó của môn thể thao hoặc bài tập vận động; thời lượng cần thiết cho quá trình tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng vận động), với năng lực học tập của học sinh, với diễn biến thời tiết và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

- Đảm bảo cho hoạt động dạy và học của thầy và trò luôn có sự chuẩn hoá cao về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức luyện tập để đạt được mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình.

2. Phân loại ma trận nội dung KTĐG

Căn cứ vào mục đích sử dụng có thể phân loại ma trận nội dung KTĐG như sau:

- Ma trận tổng quát, xác định nội dung KTĐG (các chủ đề) và tiêu chí KTĐG (phẩm chất chủ yếu, năng lực chung, năng lực đặc thù).

- Ma trận đề kiểm tra kiến thức chung, kiến thức các chủ đề (kỹ thuật môn thể thao, phương pháp luyện tập, hình thức tổ chức luyện tập các bài tập vận động hoặc kỹ thuật, ...).

- Ma trận nội dung KTĐG kỹ năng vận động và thể lực:

+ Ma trận xác định nội dung kiểm tra (của từng chủ đề) và mức độ đánh giá (thực hiện được, thực hiện đúng, thực hiện thuần thục, vận dụng được, vận dụng tốt ...).

+ Ma trận xác định nội dung KTĐG các tố chất thể lực và các test tương ứng.

- Ma trận xác định nội dung KTĐG đối với các hình thức KTĐG (KTĐG thường xuyên, KTĐG sau mỗi chủ đề, KTĐG giữa học kỳ hoặc cuối học kỳ và tỷ lệ (%) điểm cho từng nội dung so với tổng điểm.

- Ma trận tổng hợp, phản ánh mối quan hệ giữa nội dung KTĐG với các tiêu chí KTĐG, các mức độ đánh giá và tỷ lệ điểm giữa các nội dung đánh giá.

Như vậy, xuất phát từ mục đích sử dụng, các loại ma trận có sự khác nhau về mức độ chi tiết, cấu trúc nội dung KTĐG, tiêu chí KTĐG, mức độ đạt được...

3. Một số gợi ý về cấu trúc nội dung các loại ma trận

a) Ma trận tổng quát về nội dung và tiêu chí kiểm tra đánh giá trong GDTC

TT	Nội dung kiểm tra đánh giá	Tiêu chí kiểm tra đánh giá																		
		Kiểm tra đánh giá thường xuyên							Kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì											
		Chất lượng chủ yếu					Năng lực chung		Kiến thức				Kỹ năng			Thể lực				
		Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm	Tự chủ, tự học	Giao tiếp và hợp tác	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Kiến thức chung	Kiến thức về kỹ thuật	Luật và chiến thuật	PP luyện tập	Kỹ thuật	Luật và chiến thuật	PP luyện tập	Năng lực phối hợp VĐ	Sức nhanh	Sức mạnh	Sức bền
1	Chủ đề 1																			
2	Chủ đề 2																			

b) Ma trận kiểm tra đánh giá định kỳ

TT	Nội dung kiểm tra đánh giá		Mức độ đánh giá		
	Chủ đề	Đơn vị kiến thức, kỹ năng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1	Nội dung 1			
		Nội dung 2			
		...			
2	Chủ đề 2	Nội dung 1			
		Nội dung 2			
		...			

II. XÂY DỰNG BẢN ĐẶC TẢ NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Bản đặc tả đề kiểm tra

a. Khái niệm bản đặc tả

Bản đặc tả đề kiểm tra (trong tiếng Anh gọi là *test specification* hay *test blueprint*) là một bản mô tả chi tiết, có vai trò như một hướng dẫn để viết một đề kiểm tra hoàn chỉnh. Bản đặc tả đề kiểm tra cung cấp thông tin về cấu trúc đề kiểm tra, hình thức câu hỏi, số lượng câu hỏi ở mỗi loại, và phân bố câu hỏi trên mỗi mục tiêu đánh giá.

Bản đặc tả đề kiểm tra giúp nâng cao độ giá trị của hoạt động đánh giá, giúp xây dựng đề kiểm tra đánh giá đúng những mục tiêu dạy học dự định được đánh giá. Nó cũng giúp đảm bảo sự đồng nhất giữa các đề kiểm tra dùng để phục vụ cùng một mục đích đánh giá. Bên cạnh lợi ích đối với hoạt động kiểm tra đánh giá, bản đặc tả đề kiểm tra có tác dụng giúp cho hoạt động học tập trở nên rõ ràng, có mục đích, có tổ chức và có thể kiểm soát được. Người học có thể sử dụng đề chủ động đánh giá việc học và tự chấm điểm sản phẩm học tập của mình. Còn người dạy có thể áp dụng để triển khai hướng dẫn các nhiệm vụ, kiểm tra và đánh giá. Bên cạnh đó, nó cũng giúp các nhà quản lý giáo dục kiểm soát chất lượng giáo dục của đơn vị mình.

b. Cấu trúc bản đặc tả đề kiểm tra

Một bản đặc tả đề kiểm tra cần chỉ rõ mục đích của bài kiểm tra, những mục tiêu dạy học mà bài kiểm tra sẽ đánh giá, ma trận phân bố câu hỏi theo nội dung dạy học và mục tiêu dạy học, cụ thể như sau:

(i) Mục đích của đề kiểm tra

Phần này cần trình bày rõ đề kiểm tra sẽ được sử dụng phục vụ mục đích gì. Các mục đích sử dụng của đề kiểm tra có thể bao gồm (1 hoặc nhiều hơn 1 mục đích):

Cung cấp thông tin mô tả trình độ, năng lực của người học tại thời điểm đánh giá.

Dự đoán sự phát triển, sự thành công của người học trong tương lai.

Nhận biết sự khác biệt giữa các người học.

Đánh giá việc thực hiện mục tiêu giáo dục, dạy học.

Đánh giá kết quả học tập (hay việc làm chủ kiến thức, kỹ năng) của người học so với mục tiêu giáo dục, dạy học đã đề ra.

Chẩn đoán điểm mạnh, điểm tồn tại của người học để có hoạt động giáo dục, dạy học phù hợp.

Đánh giá trình độ, năng lực của người học tại thời điểm bắt đầu và kết thúc một khóa học để đo lường sự tiến bộ của người học hay hiệu quả của khóa học.

(ii) Hệ mục tiêu dạy học/ tiêu chí đánh giá

Phần này trình bày chi tiết mục tiêu dạy học: những kiến thức và năng lực mà người học cần chiếm lĩnh và sẽ được yêu cầu thể hiện thông qua bài kiểm tra. Những tiêu chí để xác định các cấp độ đạt được của người học đối với từng mục tiêu dạy học.

Có thể sử dụng các thang năng lực để xác định mục tiêu dạy học/ tiêu chí đánh giá, chẳng hạn thang năng lực nhận thức của Bloom...

(iii) Bảng đặc tả đề kiểm tra

Đây là một bảng có cấu trúc hai chiều, với một chiều là các chủ đề kiến thức và một chiều là các cấp độ năng lực mà người học sẽ được đánh giá thông qua đề kiểm tra. Với mỗi chủ đề kiến thức, tại một cấp độ năng lực, căn cứ mục tiêu dạy học, người dạy đưa ra một tỷ trọng cho phù hợp.

2. Hướng dẫn xây dựng bản đặc tả, tiêu chí đánh giá định kì trong môn giáo dục thể chất

2.1. Nguyên tắc chung

Xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì môn Giáo dục thể chất cần đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Phù hợp với nội dung và yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất 2018; phù hợp với thời lượng dành cho kiểm tra đánh giá được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất 2018.

- Đảm bảo đủ và đúng các quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Phù hợp với đặc trưng môn học Giáo dục thể chất, chú trọng thực hành, sản phẩm học tập và dự án học tập.

- Phù hợp với yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình kiểm tra, đánh giá: học sinh có thể thực hiện bài thực hành qua hình thức học sinh tự quay video gửi sản phẩm cho giáo viên.

- Có tính mở để phù hợp với năng lực và sở trường của từng học sinh.

2.2. Hướng dẫn xây dựng bản đặc tả đề kiểm tra định kì

Xây dựng bản đặc tả đề kiểm tra định kì gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định mức độ đánh giá

Căn cứ vào nội dung và yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn Giáo dục thể chất 2018, GV cần xác định được mức độ đánh giá (thang đánh giá) phù hợp với từng yêu cầu cụ thể. Mức độ đánh giá gồm: Nhận biết, hiểu, vận dụng.

GV có thể tham khảo bảng từ ngữ thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn Giáo dục thể chất 2018 để xác định được mức độ đánh giá phù hợp.

Chương trình môn Giáo dục thể chất sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của học sinh. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá,

giáo viên có thể dùng những động từ nêu dưới đây hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sự phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho học sinh.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
Biết	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên (trò chơi vận động, các môn thể thao); – Liệt kê được (tên dụng cụ của các môn thể thao); – Nêu được tên (động tác kỹ thuật, tư thế vận động cơ bản); – Phát biểu được, thuộc (một số điều luật thể thao); – Xác định được, biết được (các tư thế động tác, phương hướng, biên độ động tác); – Nhận biết được (chế độ dinh dưỡng, các yếu tố vệ sinh, thiên nhiên có lợi, có hại trong tập luyện); – Biết được (một cách sơ giản về lịch sử của môn thể thao ưa thích); – Khắc phục được (hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình)
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được (vai trò, ý nghĩa của vệ sinh trong tập luyện); – Mô tả được (động tác kỹ thuật); – So sánh được (sự khác nhau giữa kỹ thuật và chiến thuật của môn thể thao); – Giới thiệu được (những biến đổi quan trọng về phát triển các kỹ thuật môn nhảy cao); – Chỉ ra được (nguyên nhân dẫn đến động tác sai và cách khắc phục động tác sai đó); – Đánh giá được (tầm quan trọng của các hoạt động vận động đến phát triển thể lực và sức khỏe); – Phân biệt được (các sơ đồ chiến thuật thi đấu một môn thể thao); – So sánh được (nội dung, phương pháp tập luyện phù hợp để nâng cao sức khỏe).
Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được (cách chăm sóc sức khỏe phù hợp với bản thân); – Hướng dẫn được (người khác cách chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường tập luyện); – Rèn luyện được (khả năng thích ứng của cơ thể với những biến đổi của môi trường); – Biểu diễn được (các động tác kỹ thuật, bài tập liên hoàn); – Tự sửa được (động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện); – Vận dụng được (các kỹ thuật đã học vào luyện tập và thi đấu);

<ul style="list-style-type: none"> – Áp dụng được (các động tác chiến thuật hợp lí vào thi đấu); – Vận dụng được (điều luật thể thao vào tổ chức thi đấu); – Đề xuất được (giải pháp phù hợp cho tổ chức thi đấu); – Xử lí được (các tình huống trong tập luyện và thi đấu); – Xác định được (một số biện pháp phòng tránh chấn thương); – Lập được (kế hoạch, thời gian tập luyện để phát triển tố chất thể lực).
--

Bước 2: Xác định hình thức đánh giá

Sau khi xác định được mức độ đánh giá, GV cần xác định được hình thức đánh giá phù hợp, bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên cần thực hiện cả 3 mức độ (biết, hiểu, vận dụng) đánh giá định kì chủ yếu tập trung vào 1 mức độ (vận dụng) vì thời lượng dành cho đánh giá định kì chỉ có 10%. Sản phẩm của bước 2 được gọi là bản đặc tả.

Bước 3: Xác định tiêu chí đánh giá định kì

Sau khi xác định được hình thức đánh giá, GV lựa chọn những yêu cầu cần đạt đặc trưng và cần thiết, phù hợp với hình thức đánh giá định kì, đó là những tiêu chí đánh giá.

Bước 4: Xây dựng đề kiểm tra định kì

Căn cứ vào những tiêu chí đã xác định, GV cần xây dựng đề kiểm tra phù hợp và khả thi. Với mỗi nội dung (kiến thức chung, vận động cơ bản, thể thao tự chọn), GV có thể chỉ cần xây dựng 01 đề kiểm tra nhưng phải đáp ứng được nhiều tiêu chí.

Những nội dung được trình bày trong tài liệu sẽ minh họa cụ thể cho quy trình trên.

3. Giới thiệu bản đặc tả nội dung kiểm tra đánh giá các chủ đề môn học GDTC cấp THCS và THPT

Chủ đề: CHẠY CỰ LI NGẮN, CHẠY CỰ LI TRUNG BÌNH

TT	Chủ đề	Mức đánh giá	LỚP			
			6	7	8	9
1	Chạy cự li ngắn	Biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Biết một số điều luật cơ bản trong Chạy cự li ngắn. - Nhận biết được cấu trúc và cách thực hiện một số trò chơi phát triển sức nhanh. - Nhận biết được cấu trúc động tác và hình thái thể hiện của các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m). - Kể được tên các hình thức tập luyện kĩ thuật chạy cự li ngắn. - Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi cho sức khoẻ để tập luyện. - Biết một số điều luật cơ bản trong Chạy cự li ngắn. - Biết lựa chọn và tham gia các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức nhanh. - Xác định được tư thế, phương hướng, biên độ của động tác trong các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m). 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện thể dục thể thao. - Biết một số điều luật cơ bản trong Chạy cự li ngắn. - Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện các giai đoạn và phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m). - Biết lựa chọn và sử dụng trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức nhanh. - Nhận biết được những khác nhau cơ bản giữa kĩ thuật xuất phát thấp và xuất phát cao trong chạy cự li ngắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và phát triển tố chất thể lực. - Biết một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn. - Nhận biết được nội dung và yêu cầu tổ chức trò chơi vận động nhằm phát triển sức nhanh trong tập luyện kĩ thuật chạy cự li ngắn.

		Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của các giai đoạn của kĩ thuật chạy cự li ngắn. - Mô tả được các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn. - Biết điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kĩ thuật chạy cự li ngắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được kĩ thuật và nêu được vai trò của các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m). - Mô tả được những điều cần thực hiện khi phối hợp giữa các giai đoạn của kĩ thuật chạy cự li ngắn (60m). - Nêu được tên các bài tập trong tập luyện từng giai đoạn chạy cự li ngắn (60m). - Biết điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kĩ thuật chạy cự li ngắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những điều cần chú ý khi thực hiện kĩ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Mô tả được kĩ thuật xuất phát thấp và bước chạy đầu tiên trong xuất phát thấp. - Nêu được những sai sót thường mắc trong luyện tập từng giai đoạn và phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100 m). - Mô tả được nội dung và cách thực hiện bài tập phối hợp giữa các giai đoạn trong tập luyện kĩ thuật chạy cự li ngắn. - Nêu được vai trò của xuất phát thấp trong chạy cự li ngắn. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kĩ thuật chạy cự li ngắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các nhiệm vụ củng cố kĩ thuật chạy cự li ngắn và các yêu cầu củng cố kĩ thuật từng giai đoạn. - Nêu được các bài tập củng cố kĩ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết tự đánh giá và đánh giá kết quả tập luyện củng cố kĩ thuật các giai đoạn và phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kĩ thuật chạy cự li ngắn.
--	--	-------------	--	---	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy. - Bước đầu thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m). - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các giai đoạn và bước đầu phối hợp được các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m). - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra chạy cự li 60m theo nhóm khi tham gia học trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các giai đoạn và phối hợp được các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m). - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra theo định kì. - Vận dụng được những hiểu biết về luật và kỹ thuật chạy cự li ngắn khi tham gia thi đấu giữa các nhóm trong lớp. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra chạy cự li 100m theo nhóm khi tham gia học trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các trò chơi vận động nhằm phát triển sức nhanh và củng cố kỹ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tổ chức luyện tập và thực hiện được các bài tập củng cố kỹ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn . Hoàn thành được các giai đoạn và toàn bộ cự li chạy 100m. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả củng cố kỹ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Vận dụng được những hiểu biết về luật và kỹ thuật để tham gia thi đấu giữa các khối lớp. - Thực hiện được nội dung củng cố kỹ thuật các giai đoạn và kiểm tra chạy cự li 100m theo nhóm trong học trực tuyến.
--	--	--	---	--	---	--

2	Chạy cự li trung bình	Biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Biết một số điều luật cơ bản trong Chạy cự li trung bình. - Biết lựa chọn và tham gia các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức bền. - Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Nhận biết được cấu trúc và cách thực hiện một số trò chơi phát triển sức bền. - Nhận biết được cấu trúc cơ bản của các bài tập hỗ trợ chạy cự li trung bình và các giai đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi cho sức khoẻ để tập luyện. - Biết một số điều luật cơ bản trong Chạy cự li trung bình. - Biết lựa chọn và tham gia các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức bền. - Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Xác định được tư thế, phương hướng, biên độ của động tác trong các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện thể dục thể thao. - Biết một số điều luật cơ bản trong Chạy cự li trung bình. - Biết lựa chọn và sử dụng các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức bền. - Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện các bài tập hỗ trợ, các giai đoạn của kĩ thuật chạy cự li trung bình và phối hợp các giai đoạn; biết nhận xét kết quả tập luyện. - Biết khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và phát triển tố chất thể lực. - Biết những điều luật cơ bản trong chạy cự li trung bình. - Biết lựa chọn và tham gia các động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức bền.
---	------------------------------	-------------	--	--	--	---

		Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng. - Mô tả được kỹ thuật giai đoạn xuất phát và về đích trong chạy cự li trung bình. - Nêu được vai trò của nhịp thở và biết thực hiện nhịp thở phù hợp với bước chạy, tốc độ chạy cự li trung bình. - Biết điều chỉnh, sửa sai kỹ thuật động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật chạy cự li trung bình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các bài tập phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng. - Nêu được những điều cần chú ý trong phối hợp hoạt động của cơ thể khi chạy giữa quãng. - Nêu được các bài tập trong luyện tập phối hợp xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát - Nêu được yêu cầu và lưu ý khi luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Nêu được diễn biến và nguyên nhân của hiện tượng cực điểm trong chạy cự li trung bình và cách khắc phục. - Biết điều chỉnh, sửa sai trong phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của các bài tập bổ trợ trong luyện tập từng giai đoạn chạy cự li trung bình. - Mô tả được các bài tập thường sử dụng trong luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Nêu được các yêu cầu và lưu ý khi luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Nêu được những điều cần thực hiện để hạn chế hiện tượng cực điểm. - Nêu được những điều cần thực hiện khi xuất hiện hiện tượng cực điểm. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật chạy cự li trung bình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các nhiệm vụ củng cố kỹ thuật chạy cự li trung bình và các yêu cầu củng cố kỹ thuật từng giai đoạn. - Nêu được các bài tập củng cố kỹ thuật các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Nêu được các yêu cầu cần thực hiện trong luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Mô tả được các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình trong luyện tập củng cố kỹ thuật. - Biết điều chỉnh, sửa sai những sai sót thường gặp trong luyện tập củng cố các giai đoạn chạy cự li trung bình thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong
--	--	-------------	--	---	--	---

			tập luyện kỹ thuật chạy cự li trung bình.		tập luyện kỹ thuật chạy cự li trung bình.	
		Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình. - Bước đầu thực hiện được các giai đoạn chạy cự li cự li trung bình trên đường thẳng, đường vòng. - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập hỗ trợ trong luyện tập: chạy giữa quãng; xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát; phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục được hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến.

Chủ đề: NÉM BÓNG (LỚP 6)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của các giai đoạn kỹ thuật ném bóng. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức mạnh tay, ngực. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, tác dụng của từng giai đoạn kỹ thuật ném bóng. - Mô tả được kỹ thuật từng giai đoạn ném bóng. - Nêu được hình thức tổ chức luyện tập các giai đoạn kỹ thuật ném bóng. - Mô tả được bài tập thường sử dụng trong luyện tập từng giai đoạn và phối hợp kỹ thuật các giai đoạn ném bóng. - Phân biệt được các bài tập và cách thức tổ chức tập luyện cá nhân, nhóm, cả lớp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật ném bóng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác bổ trợ và kỹ thuật các giai đoạn; phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật ném bóng. - Vận dụng được các điều luật thi đấu ném bóng đã học vào tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật ném bóng. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.

Chủ đề: BÀI TẬP THỂ DỤC (6, 7, 8, 9)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của từng động tác thuộc bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 6. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển khéo léo. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác dụng của tập luyện bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 6. - Mô tả được các nhịp và cách thực hiện từng nhịp của bài thể dục liên hoàn. - Nêu được hình thức tổ chức luyện tập từng nhịp và phối hợp nhóm các nhịp, phối hợp toàn bài. - Nêu được đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức thực hiện của bài thể dục liên hoàn. - Mô tả được yêu cầu của nhịp hô trong từng giai đoạn luyện tập. - Nêu được những điều cần chú ý về hướng, biên độ và bước di chuyển trong tập luyện bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 6. - Phân biệt được sự khác nhau về nội dung và cách tổ chức tập luyện bài thể dục liên hoàn theo hình thức cá nhân, nhóm, cả lớp.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các nhịp của bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 6; phối hợp các nhịp đảm bảo tính liên hoàn, tính chính xác về tư thế, hướng và nhịp điệu; đúng nhịp hô. - Thực hiện nhịp hô to, rõ ràng, chính xác về tốc độ và nhịp điệu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 6. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.

7	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi cho sức khỏe để tập luyện. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của từng động tác thuộc bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 7. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển khéo léo. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác dụng của tập luyện bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 7. - Mô tả được các nhịp và cách thực hiện từng nhịp của bài thể dục liên hoàn. - Nêu được hình thức tổ chức luyện tập từng nhịp và phối hợp nhóm các nhịp, phối hợp toàn bài. - Nêu được đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức thực hiện của bài thể dục liên hoàn. - Mô tả được yêu cầu của nhịp hô trong từng giai đoạn luyện tập. - Nêu được những điều cần chú ý về hướng, biên độ và bước di chuyển trong tập luyện bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 7. - Phân biệt được sự khác nhau về nội dung và cách tổ chức tập luyện bài thể dục liên hoàn theo hình thức cá nhân, nhóm, cả lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các nhịp của bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 7; phối hợp các nhịp đảm bảo tính liên hoàn, tính chính xác về tư thế, hướng và nhịp điệu; đúng nhịp hô. - Thực hiện nhịp hô to, rõ ràng, chính xác về tốc độ và nhịp điệu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 7. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện TDTT. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của từng động tác thuộc bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác dụng của tập luyện bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8. - Mô tả được các nhịp và cách thực hiện từng nhịp của bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các nhịp của bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8; phối hợp các nhịp đảm bảo tính liên hoàn, tính chính xác về tư thế, hướng và nhịp điệu; đúng nhịp hô. - Thực hiện nhịp hô to, rõ ràng, chính

	<p>8.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển khéo léo. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được hình thức tổ chức luyện tập từng nhịp và phối hợp nhóm các nhịp, phối hợp toàn bài. - Nêu được đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức thực hiện của bài thể dục nhịp điệu. - Mô tả được yêu cầu của nhịp hô trong từng giai đoạn luyện tập. - Nêu được những điều cần chú ý về hướng, biên độ và bước đi chuyển trong tập luyện bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8. - Phân biệt được sự khác nhau về nội dung và cách tổ chức tập luyện bài thể dục nhịp điệu theo hình thức cá nhân, nhóm, cả lớp. 	<p>xác về tốc độ và nhịp điệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong tập luyện và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. - Phối hợp được với nhạc trong tập luyện bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8
<p>9</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết sử dụng các yếu tố tự nhiên và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và phát triển tố chất thể lực. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của từng động tác thuộc bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển khéo léo. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác dụng của tập luyện bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9. - Mô tả được các nhịp và cách thực hiện từng nhịp của bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9. - Nêu được hình thức tổ chức luyện tập từng nhịp và phối hợp nhóm các nhịp, phối hợp toàn bài. - Nêu được đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức thực hiện của bài thể dục 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các nhịp của bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9; phối hợp các nhịp đảm bảo tính liên hoàn, tính chính xác về tư thế, hướng và nhịp điệu; đúng nhịp hô. - Thực hiện nhịp hô to, rõ ràng, chính xác về tốc độ và nhịp điệu. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá bài thể dục

	qua nghe, quan sát và tập luyện.	<p>nhịp điệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được yêu cầu của nhịp hô trong từng giai đoạn luyện tập. - Nêu được những điều cần chú ý về hướng, biên độ và bước di chuyển trong tập luyện bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9. - Phân biệt được sự khác nhau về nội dung và cách tổ chức tập luyện bài thể dục nhịp điệu theo hình thức cá nhân, nhóm, cả lớp. 	<p>nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong tập luyện và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. - Phối hợp được với nhạc trong tập luyện bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9.
--	----------------------------------	---	---

Chủ đề: NHẢY XA KIỂU NGỒI (LỚP 7)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
7	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi cho sức khỏe để tập luyện. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức mạnh (đặc biệt là sức mạnh chi dưới). - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, tác dụng của từng giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Mô tả được kỹ thuật từng giai đoạn nhảy xa kiểu ngồi. - Nêu được hình thức tổ chức luyện tập các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Mô tả được bài tập thường sử dụng trong luyện tập từng giai đoạn và phối hợp kỹ thuật các giai đoạn nhảy xa kiểu ngồi. - Phân biệt được các bài tập và cách thức tổ chức tập luyện cá nhân, nhóm, cả lớp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác bổ trợ và kỹ thuật các giai đoạn; phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Vận dụng được các điều luật thi đấu môn nhảy xa đã học vào tập luyện và thi đấu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.

Chủ đề: NHẢY CAO KIỂU BƯỚC QUA (LỚP 8)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
8	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện TDTT. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức mạnh (đặc biệt là sức mạnh chi dưới). - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, tác dụng của từng giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Mô tả được kỹ thuật từng giai đoạn nhảy cao kiểu bước qua. - Nêu được hình thức tổ chức luyện tập các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Mô tả được bài tập thường sử dụng trong luyện tập từng giai đoạn và phối hợp kỹ thuật các giai đoạn nhảy cao kiểu bước qua. - Phân biệt được các bài tập và cách thức tổ chức tập luyện cá nhân, nhóm, cả lớp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác hỗ trợ và kỹ thuật các giai đoạn; phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Vận dụng được các điều luật thi đấu nhảy cao đã học vào tập luyện và thi đấu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.

Chủ đề: NHẢY CAO KIỂU NẪM NGHIÊNG (LỚP 9)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
9	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết sử dụng các yếu tố tự nhiên và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và phát triển tố chất thể lực. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển sức mạnh (đặc biệt là sức mạnh chi dưới). - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, tác dụng của từng giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Mô tả được kỹ thuật từng giai đoạn nhảy cao kiểu nằm nghiêng.. - Nêu được hình thức tổ chức luyện tập các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Mô tả được bài tập thường sử dụng trong luyện tập từng giai đoạn và phối hợp kỹ thuật các giai đoạn nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Phân biệt được các bài tập và cách thức tổ chức tập luyện cá nhân, nhóm, cả lớp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác bổ trợ và kỹ thuật các giai đoạn; phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được các điều luật thi đấu nhảy cao đã học vào tập luyện và thi đấu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.

Chủ đề: CẦU LÔNG (TỰ CHỌN 6,7,8,9)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Các bài tập bổ trợ; kỹ thuật di chuyển bước đơn; kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái; kỹ thuật phát cầu trái tay. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của kỹ thuật di chuyển bước đơn, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái, kỹ thuật phát cầu trái tay trong luyện tập và thi đấu cầu lông.. - Mô tả được tư thế chuẩn bị và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông thuộc nội dung chủ đề. - Mô tả được cấu trúc bài tập và cách tổ chức thực hiện bài tập trong tập luyện cá nhân, tập luyện cặp đôi và tập luyện nhóm. - Chỉ ra được mục đích, yêu cầu của các hình thức tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm trong quá trình tập luyện kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật cầu lông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật di chuyển bước đơn, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái, kỹ thuật phát cầu trái tay. - Vận dụng được các điều luật thi đấu cầu lông đã học trong tập luyện. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật di chuyển bước đơn, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái, kỹ thuật phát cầu trái tay. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.
7	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi cho sức khỏe để tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của kỹ thuật phát cầu thuận tay, kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải, di chuyển ngang đánh cầu cao tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật phát cầu thuận tay, kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải và di chuyển ngang đánh cầu cao tay bên phải.

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Các bài tập hỗ trợ; kỹ thuật phát cầu thuận tay; kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải; di chuyển ngang đánh cầu cao tay bên phải. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> bên phải trong luyện tập và thi đấu cầu lông. - Mô tả được tư thế chuẩn bị và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông thuộc nội dung chủ đề. - Mô tả được cấu trúc bài tập và cách tổ chức thực hiện bài tập trong tập luyện cá nhân, tập luyện cặp đôi và tập luyện nhóm. - Chỉ ra được mục đích, yêu cầu của các hình thức tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm trong quá trình tập luyện kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.. - Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn. - Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật cầu lông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các điều luật thi đấu cầu lông đã học trong tập luyện. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật phát cầu thuận tay, kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải; di chuyển ngang đánh cầu cao tay bên phải. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện TDTT. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Các bài tập hỗ trợ; kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật đập cầu thuận tay, kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay trong luyện tập và thi đấu cầu lông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập hỗ trợ và kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật đập cầu thuận tay, kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay. - Vận dụng được các điều luật thi đấu cầu lông đã học trong tập luyện và thi đấu.

	<p>phải; kỹ thuật đập cầu thuận tay; kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay.</p> <p>– Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực.</p> <p>- Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.</p> <p>- Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện.</p>	<p>- Mô tả được tư thế chuẩn bị và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Mô tả được cấu trúc bài tập và cách tổ chức thực hiện bài tập trong tập luyện cá nhân, tập luyện cặp đôi và tập luyện nhóm.</p> <p>- Chỉ ra được mục đích, yêu cầu của các hình thức tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm trong quá trình tập luyện kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề..</p> <p>- Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn.</p> <p>- Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp.</p> <p>- Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật cầu lông.</p>	<p>- Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện.</p> <p>- Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật đập cầu thuận tay, kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.</p>
9	<p>- Bước đầu biết sử dụng các yếu tố tự nhiên và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển tố chất thể lực.</p> <p>- Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Các bài tập bổ trợ; kỹ thuật bật nhảy đánh cầu cao tay bên phải; kỹ thuật bật nhảy đập cầu thuận tay; kỹ thuật bỏ nhỏ.</p> <p>– Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu</p>	<p>- Nêu được vai trò, của kỹ thuật bật nhảy đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật bật nhảy đập cầu thuận tay, kỹ thuật bỏ nhỏ trong luyện tập và thi đấu cầu lông.</p> <p>- Mô tả được tư thế chuẩn bị và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Mô tả được cấu trúc bài tập và cách tổ chức thực hiện bài tập trong tập luyện cá</p>	<p>- Thực hiện được các động tác bổ trợ và kỹ thuật bật nhảy đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật bật nhảy đập cầu thuận tay, kỹ thuật bỏ nhỏ.</p> <p>- Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện.</p>

	<p>cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực.</p> <p>- Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.</p>	<p>nhân, tập luyện cặp đôi và tập luyện nhóm.</p> <p>- Chỉ ra được mục đích, yêu cầu của các hình thức tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm trong quá trình tập luyện kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề..</p> <p>- Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn.</p> <p>- Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp.</p> <p>- Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật cầu lông.</p>	<p>- Vận dụng được các điều luật thi đấu cầu lông đã học trong tập luyện và thi đấu.</p> <p>- Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện.</p> <p>- Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật đập cầu thuận tay, kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.</p>
--	--	---	--

Chủ đề: BÓNG ĐÁ (TỰ CHỌN 6,7,8,9)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của các bài tập bổ trợ không bóng và có bóng, kĩ thuật đá bóng, dừng bóng và dẫn bóng bằng lòng bàn chân. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của các bài tập bổ trợ và của các kĩ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề đối với hoạt động luyện tập và thi đấu bóng đá. - Mô tả được hình thái, cấu trúc động tác và cách thực hiện các bài tập bổ trợ không bóng và có bóng, kĩ thuật đá bóng, dừng bóng và dẫn bóng bằng lòng bàn chân. - Mô tả được cách tổ chức tập luyện các bài tập bổ trợ và các kĩ thuật cơ bản trong tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm. - Chỉ ra được đặc điểm cơ bản của từng kĩ thuật thuộc nội dung chủ đề. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kĩ thuật bóng đá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ không bóng, có bóng và kĩ thuật đá bóng, dừng bóng, dẫn bóng bằng lòng bàn chân. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng đá đã học trong tập luyện. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá khả năng thực hiện các bài tập bổ trợ, các kĩ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.
7	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi cho sức khỏe để tập luyện. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Các bài tập bổ trợ; kĩ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của kĩ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, dừng bóng bằng mu giữa bàn chân, dẫn bóng bằng mu trong bàn chân đối với hoạt động tập luyện và thi đấu bóng đá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ, kĩ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, dừng bóng bằng mu giữa bàn chân, dẫn bóng bằng mu trong bàn chân.

	<p>dùng bóng bằng mu giữa bàn chân; dẫn bóng bằng mu trong bàn chân.</p> <p>– Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực.</p> <p>- Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.</p> <p>- Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện.</p>	<p>- Mô tả được hình thái cấu trúc và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Mô tả được cách tổ chức tập luyện các kỹ thuật trong tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm.</p> <p>- Chỉ ra được đặc điểm cơ bản của từng kỹ thuật thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn.</p> <p>- Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp.</p> <p>- Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật bóng đá.</p>	<p>- Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng đá đã học trong tập luyện và thi đấu.</p> <p>- Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện.</p> <p>- Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.</p>
8	<p>- Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện TDTT.</p> <p>- Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Các bài tập bổ trợ; kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân và đánh đầu bằng trán giữa; kỹ thuật dùng bóng bằng mu giữa bàn chân; kỹ thuật dẫn bóng bằng mu giữa bàn chân; các bài tập phối hợp kỹ thuật.</p> <p>– Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể</p>	<p>- Nêu được vai trò, của các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề đối với hoạt động luyện tập và thi đấu bóng đá.</p> <p>- Mô tả được hình thái cấu trúc và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Mô tả được cách tổ chức tập luyện các kỹ thuật trong tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm.</p> <p>- Chỉ ra được đặc điểm cơ bản của từng kỹ thuật thuộc nội dung chủ đề.</p>	<p>- Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng đá đã học trong tập luyện và thi đấu.</p> <p>- Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện.</p> <p>- Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p>

	<p>lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn. - Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật bóng đá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.
<p>9</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết sử dụng các yếu tố tự nhiên và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và phát triển tố chất thể lực. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Các bài tập bổ trợ; kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân và tại chỗ ném biên; kỹ thuật dùng bóng bằng mu giữa bàn chân; kỹ thuật dẫn bóng bằng mu ngoài bàn chân; các bài tập phối hợp. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề đối với hoạt động luyện tập và thi đấu bóng đá. - Mô tả được hình thái cấu trúc và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Mô tả được cách tổ chức tập luyện các kỹ thuật trong tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm. - Chỉ ra được đặc điểm cơ bản của từng kỹ thuật thuộc nội dung chủ đề. - Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn. - Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật bóng đá.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng đá đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.

Chủ đề: BÓNG RỔ (TỰ CHỌN 6,7,8,9)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của các bài tập bổ trợ với bóng và kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật chuyên và bắt bóng hai tay trước ngực, kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai.. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của các bài tập bổ trợ và của các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề đối với hoạt động luyện tập và thi đấu bóng rổ. - Mô tả được hình thái cấu trúc và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Mô tả được cách tổ chức tập luyện các kỹ thuật trong tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm. - Chỉ ra được đặc điểm cơ bản của từng kỹ thuật thuộc nội dung chủ đề. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật bóng rổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ và các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng rổ đã học trong tập luyện. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá khả năng thực hiện các bài tập bổ trợ, các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.
7	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi cho sức khỏe để tập luyện. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Các bài tập bổ trợ; kỹ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề đối với hoạt động tập luyện và thi đấu bóng rổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ, các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.

	<p>thuật dẫn bóng trên đường vòng; kỹ thuật chuyên và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất; kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai; bài tập phối hợp đồng đội.</p> <p>– Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực.</p> <p>- Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.</p> <p>- Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện.</p>	<p>- Mô tả được hình thái cấu trúc và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Mô tả được cách tổ chức tập luyện các kỹ thuật trong tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm.</p> <p>- Chỉ ra được đặc điểm cơ bản của từng kỹ thuật thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn.</p> <p>- Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp.</p> <p>- Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật bóng rổ.</p>	<p>- Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng rổ đã học trong tập luyện và thi đấu.</p> <p>- Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện.</p> <p>- Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.</p>
8	<p>- Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện TDTT.</p> <p>- Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Kỹ thuật dẫn bóng cao, thấp; dẫn bóng quay trước, quay sau sang phải, sang trái; kỹ thuật chuyên và bắt bóng hai tay trên đầu; kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp; bài tập phối hợp đồng đội.</p> <p>– Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể</p>	<p>- Nêu được vai trò, của các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề đối với hoạt động luyện tập và thi đấu bóng rổ.</p> <p>- Mô tả được hình thái cấu trúc và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Mô tả được cách tổ chức tập luyện các kỹ thuật trong tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm.</p> <p>- Chỉ ra được đặc điểm cơ bản của từng kỹ thuật thuộc nội dung chủ đề.</p>	<p>- Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p> <p>- Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng rổ đã học trong tập luyện và thi đấu.</p> <p>- Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện.</p> <p>- Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.</p>

	<p>lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Biết điều kiện tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn. - Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật bóng rổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.
<p>9</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết sử dụng các yếu tố tự nhiên và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và phát triển tố chất thể lực. - Nhận biết được cấu trúc và hình thái hoạt động của: Kỹ thuật đột phá bước thuận; kỹ thuật đột phá bước chéo; kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai; các bài tập phối hợp. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực. - Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, của các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề đối với hoạt động luyện tập và thi đấu bóng rổ. - Mô tả được hình thái cấu trúc và cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Mô tả được cách tổ chức tập luyện các kỹ thuật trong tập luyện cá nhân, cặp đôi, nhóm. - Chỉ ra được đặc điểm cơ bản của từng kỹ thuật thuộc nội dung chủ đề. - Chỉ ra được những nội dung cơ bản trong tự đánh giá và đánh giá kết quả luyện tập của bản thân, của các bạn. - Mô tả được nội dung và cấu trúc của các bài tập phối hợp. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện kỹ thuật bóng rổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng rổ đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
10	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sơ giản về lịch sử ra đời và phát triển của môn bóng đá. - Biết cách lựa chọn bài tập, phương pháp và hình thức tổ chức tập luyện các kỹ thuật của môn bóng đá để tự học, tự tập luyện. - Biết cách hướng dẫn người khác tập luyện và sửa chữa sai sót về kỹ thuật trong tập luyện. - Biết cách tổ chức và phối hợp với người khác để tập luyện và thi đấu tập. - Biết cách lựa chọn địa điểm, phương tiện và thời điểm để tập luyện môn bóng đá có hiệu quả và an toàn. - Biết cách điều chỉnh lượng vận động phù hợp với sức khỏe của bản thân trong luyện tập. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực và kỹ năng vận động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các kỹ thuật: Dẫn bóng bằng lòng bàn chân và mu giữa bàn chân; đá bóng bằng lòng bàn chân và mu giữa bàn chân; dùng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân và bằng gan bàn chân; ném biên và tại chỗ đánh đầu bằng trán giữa; bắt bóng lăn sệt và phát bóng cao tay, thấp tay (của thủ môn). - Nêu được trình tự tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Nêu được vai trò và mối liên quan giữa các giai đoạn của từng kỹ thuật cơ bản. - Nêu được sự cần thiết của các hình thức tập luyện (cá nhân, cặp đôi, nhóm) đối với quá trình tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc chương trình lớp 10. - Mô tả được các BT của từng kỹ thuật cơ bản trong TL cá nhân, cặp đôi và nhóm. - Chỉ ra được nguyên nhân của những sai sót đơn giản về kỹ thuật của bạn cùng tập. - Tự đánh giá được những sai sót đơn giản khi thực hiện kỹ thuật cơ bản. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện và thi đấu bóng đá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được một số yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển các tổ chất thể lực. - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá thuộc chương trình lớp 10. - Vận dụng được một số điều luật của môn bóng đá trong tập luyện và thi đấu. - Phán đoán và xử lý linh hoạt các tình huống trong tập luyện; phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu. - Thể hiện được sự yêu thích môn bóng đá trong học tập và rèn luyện. - Thể hiện sự tăng tiến thể lực trong tập luyện. - Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo quy định của Bộ GDĐT. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.

<p>11</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được vai trò, tác dụng của tập luyện môn bóng đá đối với sự phát triển thể chất. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực và kỹ năng vận động. - Biết cách lựa chọn bài tập, phương pháp và hình thức tổ chức tập luyện các kỹ thuật của môn bóng đá để tự học, tự tập luyện. - Biết cách hướng dẫn người khác tập luyện và sửa chữa sai sót về kỹ thuật trong tập luyện. - Biết cách tổ chức và phối hợp với người khác để tập luyện và thi đấu tập. - Biết cách lựa chọn địa điểm, phương tiện và thời điểm để tập luyện môn bóng đá có hiệu quả và an toàn. - Biết cách điều chỉnh lượng vận động phù hợp với sức khỏe của bản thân trong luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các KT: Dẫn bóng bằng mu trong và mu ngoài bàn chân; di chuyển ĐB lẫn sệt bằng lòng bàn chân và ĐB bằng mu trong bàn chân; dừng bóng bằng lòng bàn chân và bằng đùi; bật nhảy đánh đầu bằng trán giữa và tại chỗ đánh đầu bằng trán bên; chiến thuật tấn công cá nhân và phòng thủ cá nhân. - Nêu được trình tự tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Nêu được vai trò và mối liên quan giữa các giai đoạn của từng kỹ thuật cơ bản. - Giới thiệu được những yêu cầu cơ bản khi thực hiện bài tập phối hợp các kỹ thuật. - Nêu được sự cần thiết của các hình thức tập luyện (cá nhân, cặp đôi, nhóm) đối với quá trình tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc chương trình lớp 11. - Mô tả được các BT của từng kỹ thuật cơ bản trong TL cá nhân, cặp đôi và nhóm. - Chỉ ra được nguyên nhân của những sai sót đơn giản về kỹ thuật của bạn cùng tập. - Tự đánh giá được những sai sót đơn giản khi thực hiện kỹ thuật cơ bản. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện và thi đấu bóng đá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và sử dụng được các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển các tổ chất thể lực. - Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản đã học ở lớp 10, thực hiện được các KT, chiến thuật thuộc CT lớp 11 trong tập luyện và biết vận dụng vào thi đấu BĐ. - Phân tích và vận dụng được một số điều luật thi đấu bóng đá trong TL và đấu tập. - Tự điều chỉnh, sửa sai được động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Có khả năng phán đoán, xử lý các tình huống một cách linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong TL và thi đấu. - Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng về môn bóng đá để tập luyện hằng ngày nhằm hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo vận động, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. - Thể hiện sự phát triển thể lực. - Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo quy định của Bộ GDĐT. - Thể hiện khả năng và sự đam mê thể thao trong sinh hoạt, học tập hằng ngày. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung CT lớp 12.
-----------	---	---	--

<p>12</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sơ giản về vai trò, ảnh hưởng của môn bóng đá đối với sức khỏe và xã hội. - Biết cách lập kế hoạch tập luyện môn bóng đá. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực và kỹ năng vận động. - Biết cách lựa chọn bài tập, phương pháp và hình thức tổ chức tập luyện các kỹ thuật của môn bóng đá để tự học, tự tập luyện. - Biết cách hướng dẫn người khác tập luyện và sửa chữa sai sót về kỹ thuật trong tập luyện. - Biết cách tổ chức và phối hợp với người khác để tập luyện và thi đấu tập. - Biết cách lựa chọn địa điểm, phương tiện và thời điểm để tập luyện môn bóng đá có hiệu quả và an toàn. - Biết cách điều chỉnh lượng vận động phù hợp với sức khỏe của bản thân trong luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các KT: Đá bóng bằng mu ngoài bàn chân và di chuyển đá bóng lăn sệt bằng mu giữa bàn chân; dùng bóng bằng bàn mu giữa bàn chân và dùng bóng nửa nảy bằng gan bàn chân; di chuyển ra trước đánh đầu bằng trán giữa và tại chỗ bật nhảy đánh đầu bằng trán bên; đẩy bóng bằng một tay và phát bóng bằng mu giữa bàn chân (kỹ thuật thủ môn); chiến thuật tấn công nhóm và phòng thủ nhóm. - Nêu được trình tự tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung CT lớp 12. - Nêu được vai trò và mối liên quan giữa các giai đoạn của từng kỹ thuật cơ bản. - Giới thiệu được những yêu cầu cơ bản khi thực hiện BT phối hợp các kỹ thuật. - Nêu được sự cần thiết của các hình thức tập luyện (cá nhân, cặp đôi, nhóm) đối với quá trình tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc chương trình lớp 12. - Mô tả được các BT của từng kỹ thuật cơ bản trong TL cá nhân, cặp đôi và nhóm. - Chỉ ra được nguyên nhân của những sai sót đơn giản về kỹ thuật của bạn cùng tập. - Tự đánh giá được những sai sót đơn giản khi thực hiện kỹ thuật cơ bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn được người khác sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,..) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực. - Thực hiện thuần thục, ổn định các KT, CT cơ bản đã học ở lớp 10 và 11 trong LT và thi đấu môn BĐ; thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc CT lớp 12. - Có khả năng quan sát, điều chỉnh, sửa sai động tác trong tập luyện và thi đấu. - Hiểu và phân tích được những điều luật thi đấu bóng đá đã học để áp dụng vào luyện tập và thi đấu. - Có khả năng phán đoán, xử lý các tình huống một cách linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong TL và thi đấu. - Thể hiện năng khiếu về môn bóng đá trong học tập và thi đấu. - Phát triển thể lực, thành tích trong TĐ - Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo quy định của Bộ GDĐT - Tham gia được công tác trọng tài các trận TĐ tập trong tiết học của lớp nhằm nâng cao hiệu quả học tập và rèn luyện - Thể hiện sự ham thích, đam mê TT trong sinh hoạt, học tập và cuộc sống hằng ngày.
-----------	---	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện và thi đấu bóng đá. - Cảm nhận được vẻ đẹp của hoạt động thể dục thể thao và thể hiện được nhu cầu luyện tập hằng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành lượng vận động của BT và nội dung KTĐG các kĩ thuật cơ bản thuộc nội dung chương trình lớp 12.
--	--	---	---

Chủ đề: CẦU LÔNG (TỰ CHỌN 10, 11, 12)

Lớp	Mức độ đánh giá		
	Biết	Hiểu	Vận dụng
10	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sơ giản về lịch sử ra đời và phát triển của môn cầu lông. - Biết cách lựa chọn bài tập, phương pháp và hình thức tổ chức tập luyện các kỹ thuật của môn cầu lông để tự học, tự tập luyện. - Biết cách hướng dẫn người khác tập luyện và sửa chữa sai sót về kỹ thuật trong tập luyện. - Biết cách tổ chức và phối hợp với người khác để tập luyện và thi đấu tập. - Biết cách lựa chọn địa điểm, phương tiện và thời điểm để tập luyện môn cầu lông có hiệu quả và an toàn. - Biết cách điều chỉnh lượng vận động phù hợp với sức khỏe của bản thân trong luyện tập. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực và kỹ năng vận động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các kỹ thuật: Di chuyển bước đơn; di chuyển nhiều bước; cách cầm vợt, cầu, tư thế chuẩn bị và kỹ thuật đánh cầu thấp thuận tay; đánh cầu thấp trái tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển tiến đánh cầu thấp tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thuận tay; giao cầu thuận tay; giao cầu trái tay; đánh cầu cao thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu cao thuận tay; đập cầu thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển lùi đập cầu thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay. - Nêu được trình tự tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Nêu được vai trò và mối liên quan giữa các giai đoạn của từng kỹ thuật cơ bản. - Nêu được sự cần thiết của các hình thức tập luyện (cá nhân, cặp đôi, nhóm) đối với quá trình tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc chương trình lớp 10. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được một số yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển các tổ chất thể lực. - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông thuộc chương trình lớp 10. - Vận dụng được một số điều luật của môn cầu lông trong tập luyện và thi đấu. - Phán đoán và xử lý linh hoạt các tình huống trong tập luyện; phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu. - Thể hiện được sự yêu thích môn cầu lông trong học tập và rèn luyện. - Thể hiện sự tăng tiến thể lực trong tập luyện. - Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các bài tập của từng kỹ thuật cơ bản trong tập luyện cá nhân, cặp đôi và nhóm. - Chỉ ra được nguyên nhân của những sai sót đơn giản về kỹ thuật của bạn cùng tập. - Tự đánh giá được những sai sót đơn giản khi thực hiện kỹ thuật cơ bản. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện và thi đấu cầu lông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong tập luyện và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.
11	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được vai trò, tác dụng của tập luyện môn cầu lông đối với sự phát triển thể chất. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể lực và kỹ năng vận động. - Biết cách lựa chọn bài tập, phương pháp và hình thức tổ chức tập luyện các kỹ thuật của môn cầu lông để tự học, tự tập luyện. - Biết cách hướng dẫn người khác tập luyện và sửa chữa sai sót về kỹ thuật trong tập luyện. - Biết cách tổ chức và phối hợp với người khác để tập luyện và thi đấu tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các kỹ thuật: Di chuyển tiến chéo; di chuyển lùi chéo; phối hợp kỹ thuật di chuyển tiến chéo bên phải đánh cầu thấp thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển tiến chéo bên trái đánh cầu thấp trái tay; bả nhỏ thuận tay; bả nhỏ trái tay; bật nhảy đánh cầu cao thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển lùi chéo bên phải đánh cầu cao thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển lùi chéo bên trái đánh cầu cao thuận tay; bật nhảy đập cầu thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển lùi chéo bên phải đập cầu thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển lùi chéo bên trái đập cầu thuận tay; chiến thuật giao cầu trong thi đấu đơn; chiến thuật đánh cầu tấn công trong thi đấu đơn; chiến thuật đánh cầu phòng thủ trong thi đấu đơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và sử dụng được các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển các tổ chức thể lực. - Thực hiện đúng các kỹ thuật, cơ bản đã học ở lớp 10, thực hiện được các kỹ thuật, chiến thuật thuộc chương trình lớp 11 trong tập luyện và biết vận dụng vào thi đấu bóng đá. - Phân tích và vận dụng được một số điều luật thi đấu cầu lông trong tập luyện và đấu tập. - Tự điều chỉnh, sửa sai được động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Có khả năng phán đoán, xử lý các tình huống một cách linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu.

	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách lựa chọn địa điểm, phương tiện và thời điểm để tập luyện môn cầu lông có hiệu quả và an toàn. - Biết cách điều chỉnh lượng vận động phù hợp với sức khỏe của bản thân trong luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trình tự tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Nêu được vai trò và mối liên quan giữa các giai đoạn của từng kỹ thuật cơ bản. - Giới thiệu được những yêu cầu cơ bản khi thực hiện BT phối hợp các kỹ thuật. - Nêu được sự cần thiết của các hình thức tập luyện (cá nhân, cặp đôi, nhóm) đối với quá trình tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc chương trình lớp 11. - Mô tả được các bài tập của từng kỹ thuật cơ bản trong tập luyện cá nhân, cặp đôi và nhóm. - Chỉ ra được nguyên nhân của những sai sót đơn giản về kỹ thuật của bạn cùng tập. - Tự đánh giá được những sai sót đơn giản khi thực hiện kỹ thuật cơ bản. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện và thi đấu cầu lông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng về môn cầu lông để tập luyện hằng ngày nhằm hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo vận động, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. - Thể hiện sự phát triển thể lực trong rèn luyện và đấu tập. - Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thể hiện khả năng và sự đam mê thể thao trong sinh hoạt, học tập hằng ngày. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chương trình lớp 12.
12	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sơ giản về vai trò, ảnh hưởng của môn cầu lông đối với sức khỏe và xã hội. - Biết cách lập kế hoạch tập luyện môn cầu lông. - Biết lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các kỹ thuật: Bỏ nhỏ chéo thuận tay; bỏ nhỏ chéo trái tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển tiến chéo bên phải bỏ nhỏ thuận tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển tiến chéo bên trái bỏ nhỏ trái tay; phối hợp kỹ thuật di chuyển lùi đnhcs cầu cao thuận tay; đánh cầu cao trái tay; di chuyển lùi bật nhảy đập cầu thuận tay; chiến thuật giao cầu trong thi đấu đôi; 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn được người khác sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,..) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực. - Thực hiện thuần thục, ổn định các kỹ thuật, chiến thuật cơ bản đã học ở lớp 10 và 11 trong luyện tập và thi đấu môn cầu

<p>lực và kỹ năng vận động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách lựa chọn bài tập, phương pháp và hình thức tổ chức tập luyện các kỹ thuật của môn cầu lông để tự học, tự tập luyện. - Biết cách hướng dẫn người khác tập luyện và sửa chữa sai sót về kỹ thuật trong tập luyện. - Biết cách tổ chức và phối hợp với người khác để tập luyện và thi đấu tập. - Biết cách lựa chọn địa điểm, phương tiện và thời điểm để tập luyện môn cầu lông có hiệu quả và an toàn. - Biết cách điều chỉnh lượng vận động phù hợp với sức khỏe của bản thân trong luyện tập. 	<p>chiến thuật đánh cầu tấn công trong thi đấu đôi; chiến thuật đánh cầu phòng thủ trong thi đấu đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trình tự tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chương trình lớp 12. - Nêu được vai trò và mối liên quan giữa các giai đoạn của từng kỹ thuật cơ bản. - Giới thiệu được những yêu cầu cơ bản khi thực hiện bài tập phối hợp các kỹ thuật. - Nêu được sự cần thiết của các hình thức tập luyện (cá nhân, cặp đôi, nhóm) đối với quá trình tập luyện các kỹ thuật cơ bản thuộc chương trình lớp 12. - Mô tả được các bài tập của từng kỹ thuật cơ bản trong tập luyện cá nhân, cặp đôi và nhóm. - Chỉ ra được nguyên nhân của những sai sót đơn giản về kỹ thuật của bạn cùng tập. - Tự đánh giá được những sai sót đơn giản khi thực hiện kỹ thuật cơ bản. - Nêu được các qui tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện và thi đấu bóng đá. - Cảm nhận được vẻ đẹp của hoạt động thể dục thể thao và thể hiện được nhu cầu luyện tập hằng ngày. 	<p>lông; thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc chương trình lớp 12.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng quan sát, điều chỉnh, sửa sai động tác trong tập luyện và thi đấu. - Hiểu và phân tích được những điều luật thi đấu cầu lông đã học để áp dụng vào luyện tập và thi đấu. - Có khả năng phán đoán, xử lý các tình huống một cách linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong TL và thi đấu. - Thể hiện năng khiếu về môn cầu lông trong học tập và thi đấu. - Phát triển thể lực và thành tích trong thi đấu. - Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo quy định của Bộ GDĐT - Tham gia được công tác trọng tài các trận thi đấu tập trong tiết học của lớp nhằm nâng cao hiệu quả học tập và rèn luyện - Thể hiện sự ham thích, đam mê thể thao trong sinh hoạt, học tập và cuộc sống hằng ngày. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chương trình lớp 12.
--	---	---

4. Xác định tiêu chí đánh giá trong kiểm tra định kì

4.1. Căn cứ để xác định tiêu chí đánh giá

Những căn cứ cơ bản để xác định tiêu chí đánh giá trong kiểm tra định kì đối với môn học GDTC gồm:

- Mục tiêu chung và mục tiêu đối với từng cấp học của chương trình môn học GDTC.
- Yêu cầu đạt về phẩm chất chủ yếu, về năng lực chung và năng lực đặc thù.
- Yêu cầu cần đạt của các chủ đề thuộc chương trình môn học trong từng năm.
- Nội dung đặc tả các mức đánh giá đối với các chủ đề thuộc chương trình môn học trong từng năm, trong từng học kì và nửa học kì.
- Tính đặc thù của hoạt động dạy và học môn GDTC; tính đặc thù về loại hình vận động của môn thể thao thuộc chủ đề.
- Điều kiện dạy và học môn GDTC của nhà trường; đặc điểm năng lực vận động của học sinh theo vùng, miền.
- Thời lượng của chương trình đối với từng chủ đề; độ khó và đặc điểm hoạt động thể lực của môn thể thao thuộc chủ đề.
- Tính đặc thù của hình thức kiểm tra được lựa chọn để tiến hành hoạt động kiểm tra định kì.

4.2. Những yêu cầu cơ bản đối với tiêu chí đánh giá

Từ những căn cứ nêu trên, có thể nói, tiêu chí đánh giá trong kiểm tra định kì được lựa chọn, chất lọc và cụ thể hoá từ yêu cầu cần đạt, từ nội dung đặc tả về các mức đánh giá. Vì vậy, tiêu chí đánh giá trong kiểm tra định kì cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phản ánh được yêu cầu cần đạt của các chủ đề đã thực hiện trong nửa học kì, trong một học kì và năm học.
- Có tính đại diện cao về các phẩm chất và năng lực mà học sinh có thể bộc lộ được qua kiểm tra.
- Phù hợp với hình thức kiểm tra được lựa chọn để kiểm tra định kì kết quả học tập của học sinh.
- Phù hợp với kiến thức, kĩ năng và trình độ thể lực mà số đông học sinh đã tích lũy được thông qua học tập và tự rèn luyện; cho phép học sinh có thể bộc lộ được những ưu thế và tiềm năng của bản thân về năng lực vận động, về trình độ thể lực.
- Dễ nhận biết thông qua quan sát, đo lường kết quả thực hiện nội dung kiểm tra của học sinh.

- Phù hợp với đặc thù vận động của từng môn thể thao, của từng chủ đề.
- Phù hợp với điều kiện thực hiện nội dung kiểm tra (dụng cụ, thiết bị, sân bãi, ...).

4.3. Tính đặc thù của tiêu chí đánh giá định kì môn học GDTC

Để thu nhận và đánh giá được kết quả rèn luyện và học tập của học sinh về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung, năng lực đặc thù (kiến thức và kỹ năng), môn học GDTC có thể tiến hành đa dạng các phương pháp kiểm tra: Vấn đáp, quan sát, trắc nghiệm khách quan, tự luận.

Tuy nhiên, căn cứ vào thời lượng dành cho kiểm tra định kì, căn cứ vào đặc điểm của nội dung các chủ đề và nội dung của yêu cầu cần đạt, phương pháp đánh giá bằng quan sát quá trình học sinh thực hành nội dung kiểm tra có ưu thế vượt trội, vì vậy tiêu chí đánh giá được lựa chọn cần đảm bảo:

- Phù hợp với phương pháp quan sát; có thể thu nhận nhanh chóng kết quả thực hiện nội dung kiểm tra của học sinh.
- Cùng một thời điểm có thể thu nhận được thông tin cho nhiều tiêu chí đánh giá (với sự hỗ trợ của các phương tiện đo thời gian, đo khoảng cách).
- Phù hợp với năng lực quan sát và đánh giá của giáo viên.
- Phù hợp với đánh giá ở mức “Vận dụng” (mức thể hiện sự chuyển hoá từ kiến thức thành năng lực vận động thông qua học tập và tự rèn luyện của học sinh).

Gợi ý về các tiêu chí đánh giá đối với một chủ đề:

- 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...).
- 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn...phù hợp với nội dung kiểm tra).
- 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).
- 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.
- 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

Từ những tiêu chí trên, giáo viên cụ thể hoá nội dung từng tiêu chí phù hợp với đặc điểm vận động của từng môn thể thao, từng chủ đề thuộc các học kì, các năm học của bậc THCS và THPT.

4.4. Giới thiệu tiêu chí đánh giá định kì của các chủ đề thuộc chương trình môn học GDTC cấp THCS và THPT

LỚP 6

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, tổ bộ môn để lựa chọn chủ đề, xây dựng nội dung kiểm tra giữa kì và cuối kì phù hợp.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Nội dung đặc tả "mức đánh giá" ở mức vận dụng	Tiêu chí đánh giá kiểm tra định kì
I	Vận động cơ bản			
1	Chạy cự li ngắn	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy - Chạy cự li ngắn 60m. - Một số trò chơi phát triển sức nhanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy. - Bước đầu thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m). - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Bước đầu thể hiện được các giai đoạn và sự nỗ lực về tốc độ trong chạy cự li ngắn (60m). 2) Không vi phạm những qui định cụ thể đối với nội dung kiểm tra đánh giá. 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (Hoàn thành cự li; tốc độ chạy trên toàn cự li đạt yêu cầu của nội dung kiểm tra đánh giá). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kĩ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
2	Ném Bóng	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác hỗ trợ kĩ thuật ném bóng. - Kĩ thuật ném bóng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay – ngực 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác hỗ trợ và kĩ thuật các giai đoạn; phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật ném bóng. - Vận dụng được các điều luật thi đấu ném bóng đã học vào tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (Đảm bảo yêu cầu về: tốc độ và nhịp điệu chạy đà; hướng và lực ra sức cuối cùng; khả năng giữ thăng bằng). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về an toàn trong khi thực hiện nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tính hiệu quả của tốc độ chạy đà; mức độ ra sức cuối

			<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kĩ thuật ném bóng. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<p>cùng; độ bay xa của bóng so với yêu cầu của kiểm tra đánh giá định kì).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về sức mạnh tay – vai và năng lực phối hợp vận động phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>
3	Chạy cự li trung bình	<ul style="list-style-type: none"> – Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy. - Kĩ thuật chạy cự li trung bình - Trò chơi phát triển sức bền. 	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy cự li trung bình. - Bước đầu thực hiện được các giai đoạn chạy cự li cự li trung bình trên đường thẳng, đường vòng. – Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<p>1) Bước đầu thực hiện được các giai đoạn chạy cự li trung bình trên đường thẳng, đường vòng; bước đầu thể hiện và duy trì được tư thế, nhịp điệu chạy trên toàn cự li).</p> <p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về cự li, về an toàn trong khi thực hiện nội dung kiểm tra.).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (hoàn thành cự li; có thời gian thực hiện cự li đạt yêu cầu kiểm tra định kì).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kĩ năng vận động và sức bền phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>
4	Bài tập thể dục	<ul style="list-style-type: none"> - Bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 6. - Trò chơi phát triển khéo léo 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các nhịp của bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 6; phối hợp các nhịp đảm bảo tính liên hoàn, tính chính xác về tư thế, hướng và nhịp điệu; đúng nhịp hô. 	<p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (đúng động tác cả về hướng và biên độ; đúng nhịp và bước đầu thể hiện được tính liên hoàn giữa các nhịp)..</p> <p>2) Không phạm qui (những qui định về thời gian thực hiện bài; tính liên hoàn và tính biểu cảm).</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhịp hô to, rõ ràng, chính xác về tốc độ và nhịp điệu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 6. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ghi nhớ bài; mức độ chính xác về nhịp, về hướng và biên độ). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động, năng lực liên kết động tác và năng lực nhịp điệu phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
II	Thể thao tự chọn			
1	Cầu lông	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật di chuyển bước đơn - Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái. - Kỹ thuật phát cầu trái tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật di chuyển bước đơn, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái, kỹ thuật phát cầu trái tay. - Vận dụng được các điều luật thi đấu cầu lông đã học trong tập luyện. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật di chuyển bước đơn, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái, kỹ thuật phát cầu trái tay. 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (Bước di chuyển đúng kỹ thuật, có tính nhịp điệu; thể hiện được các giai đoạn và khả năng phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật đánh cầu, phát cầu). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về điểm rơi của cầu, về số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (lực đánh cầu; cảm giác lực khi phát cầu; số lần và mức độ chính xác về điểm rơi của cầu trên sân). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực liên kết động tác, về cảm giác dùng sức phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

			- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.	
2	Bóng đá	<ul style="list-style-type: none"> - Các bài tập bổ trợ không bóng và có bóng. - Kỹ thuật đá bóng bóng bằng lòng bàn chân. - Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân. - Kỹ thuật dừng bóng bằng lòng bàn chân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ không bóng, có bóng và kỹ thuật đá bóng, dừng bóng, dẫn bóng bằng lòng bàn chân. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng đá đã học trong tập luyện. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá khả năng thực hiện các bài tập bổ trợ, các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật đá bóng, dẫn bóng và dừng bóng bằng lòng bàn chân; bước đầu thể hiện được khả năng phán đoán và nhịp điệu thực hiện kỹ thuật). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về điểm rơi của bóng, tốc độ dẫn bóng, điểm dừng bóng...). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (số lần, khoảng cách bóng có điểm rơi đúng vị trí; tốc độ và sự linh hoạt khi dẫn bóng; hướng và tốc độ di chuyển hợp lý khi dừng bóng...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, sức mạnh và khả năng phán đoán, khả năng dung sức phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

3	Bóng rổ	<ul style="list-style-type: none"> - Các bài tập hỗ trợ với bóng. - Kỹ thuật di chuyển. - Kỹ thuật dẫn bóng. - Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực. - Kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập hỗ trợ và các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng rổ đã học trong tập luyện. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá khả năng thực hiện các bài tập hỗ trợ, các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật chuyền và bắt bóng, kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về tốc độ, độ chính xác, cự li, số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ chính xác, cự li của đường bóng). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về khả năng phán đoán, khả năng dung sức, năng lực phối hợp vận động phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
---	----------------	---	--	---

LỚP 7

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, tổ bộ môn để lựa chọn chủ đề, xây dựng nội dung kiểm tra giữa kì và cuối kì phù hợp.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Nội dung đặc tả "mức đánh giá" ở mức vận dụng	Tiêu chí đánh giá
I	Vận động cơ bản			
1	Chạy cự li ngắn	<ul style="list-style-type: none">- Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy.- Chạy cự li ngắn 60m.- Một số trò chơi phát triển sức nhanh.	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện được các giai đoạn và bước đầu phối hợp được các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m).- Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì.- Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra chạy cự li 60m theo nhóm khi tham gia học trực tuyến.	<ol style="list-style-type: none">1) Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự li ngắn trên cự li 60 m (bước đầu thể hiện được sự phối hợp giữa các giai đoạn; thể hiện được những yêu cầu về tư thế, bước chạy, đánh tay và nhịp điệu động tác.2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về vạch giới hạn...).3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (hoàn thành cự li; tốc độ chạy trên toàn cự li đạt yêu cầu của nội dung kiểm tra đánh giá).4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

2	Nhảy xa kiểu ngồi	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác bổ trợ kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Trò chơi phát triển sức mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác bổ trợ và kỹ thuật các giai đoạn; phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Vận dụng được các điều luật thi đấu môn nhảy xa đã học vào tập luyện và thi đấu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. Đảm bảo yêu cầu về: tốc độ và nhịp điệu chạy đà; hướng và lực giậm nhảy; tư thế bước bộ và trên không). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về số bước chạy đà, số lần thực hiện nội dung kiểm tra...). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ và cự li chạy đà, lực giậm nhảy và tư thế bước bộ, mức độ ổn định của tư thế trên không,, độ xa đạt được so với yêu cầu kiểm tra định kì). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, tính nhịp điệu, sức mạnh tốc độ và sức mạnh bật phát phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
3	Chạy cự li trung bình	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy. - Kỹ thuật chạy cự li trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình; bước đầu thể hiện được nhịp điệu bước chạy trên đường thẳng, đường vòng). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về cự li, về an toàn trong khi thực hiện nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (hoàn thành cự li; có thời gian thực hiện cự li đạt yêu cầu kiểm tra định kì).

				<p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và sức bền phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>
	Bài tập thể dục	<p>- Bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 7.</p> <p>- Trò chơi phát triển khéo léo</p>	<p>- Thực hiện đúng các nhịp của bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 7; phối hợp các nhịp đảm bảo tính liên hoàn, tính chính xác về tư thế, hướng và nhịp điệu; đúng nhịp hô.</p> <p>- Thực hiện nhịp hô to, rõ ràng, chính xác về tốc độ và nhịp điệu.</p> <p>- Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá bài thể dục liên hoàn dành cho học sinh lớp 7. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.</p>	<p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (đúng động tác, đúng nhịp và thể hiện được tính liên hoàn giữa các nhịp).</p> <p>2) Không phạm qui (những qui định về thời gian thực hiện bài, tính liên hoàn, tính biểu cảm).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ghi nhớ bài; mức độ chính xác về nhịp; mức độ liên hoàn).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động, năng lực liên kết động tác và năng lực nhịp điệu phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>
II	Thể thao tự chọn			
1	Cầu lông	<p>- Kỹ thuật phát cầu thuận tay.</p> <p>- Kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải.</p>	<p>- Thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật phát cầu thuận tay, kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải và di chuyển ngang đánh cầu cao tay bên phải.</p> <p>- Vận dụng được các điều luật thi đấu cầu lông đã học trong tập luyện. - Thực hiện</p>	<p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (mức độ thực hiện kỹ thuật và phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật; tính hiệu quả, tính chính xác về điểm rơi của cầu; khả năng phối hợp giữa di chuyển và đánh cầu).</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Di chuyển ngang đánh cầu cao tay bên phải. 	<p>được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật phát cầu thuận tay, kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải; di chuyển ngang đánh cầu cao tay bên phải. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về điểm rơi của cầu, về số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ linh hoạt, hiệu quả trong phối hợp các kỹ thuật; hướng và lực đánh cầu; tốc độ và độ chính xác về điểm rơi của cầu). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về sức mạnh, năng lực phối hợp vận động phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
2	Bóng đá	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân. - Kỹ thuật dừng bóng bằng mu giữa bàn chân. - Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu trong bàn chân 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, dừng bóng bằng mu giữa bàn chân, dẫn bóng bằng mu trong bàn chân. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng đá đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật đá bóng, dẫn bóng bằng mu trong bàn chân, dừng bóng bằng mu giữa bàn chân; thể hiện được tính linh hoạt và nhịp điệu thực hiện các kỹ thuật). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về điểm rơi của bóng, tốc độ dẫn bóng, điểm dừng bóng). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (số lần, khoảng cách bóng có điểm rơi đúng vị trí; tốc độ và sự linh hoạt khi dẫn bóng; hướng và tốc độ di chuyển hợp lý khi dừng bóng...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, sức mạnh và khả năng phán đoán, khả năng dung sức phù hợp với đặc điểm cá nhân.

				5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
3	Bóng rổ	<ul style="list-style-type: none"> - Các bài tập bổ trợ. - Kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng. - Kỹ thuật chuyên và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai. - Bài tập phối hợp đồng đội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ, các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng rổ đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng, chuyên và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất, hai bước ném rổ một tay trên vai, bài tập phối hợp). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về tốc độ, độ chính xác, cự li, số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, cự li, mức độ chính xác của đường bóng). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, tính nhịp điệu, cảm giác dùng sức và sức mạnh phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

LỚP 8

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, tổ bộ môn để lựa chọn chủ đề, xây dựng nội dung kiểm tra giữa kì và cuối kì phù hợp.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Nội dung đặc tả "mức đánh giá" ở mức vận dụng	Tiêu chí đánh giá
I	Vận động cơ bản			
1	Chạy cự li ngắn	<ul style="list-style-type: none">- Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy.- Chạy cự li ngắn 100m.- Một số trò chơi phát triển sức nhanh.	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện được các giai đoạn và phối hợp được các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m).- Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra theo định kì.- Vận dụng được những hiểu biết về luật và kỹ thuật chạy cự li ngắn khi tham gia thi đấu giữa các nhóm trong lớp.- Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra chạy cự li 100m theo nhóm khi tham gia học trực tuyến.	<ol style="list-style-type: none">1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn trên cự li 100 m; bước đầu thể hiện được yêu cầu của kỹ thuật xuất phát thấp và phối hợp bước chạy đầu tiên).2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về đường chạy, về vạch giới hạn...).3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (hoàn thành cự li; tốc độ chạy trên toàn cự li đạt yêu cầu của nội dung kiểm tra đánh giá).4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

2	Nhảy cao kiểu bước qua	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác bổ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác bổ trợ và kỹ thuật các giai đoạn; phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Vận dụng được các điều luật thi đấu nhảy cao đã học vào tập luyện và thi đấu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Đảm bảo yêu cầu về: tốc độ và nhịp điệu chạy đà; hướng và lực giậm nhảy; tư thế qua xà và tiếp đất). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về hướng chạy đà, số lần thực hiện nội dung kiểm tra...). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ và cự li chạy đà, lực và hướng giậm nhảy – đá lăng, tư thế trên không và tiếp đất, độ cao đạt được so với yêu cầu kiểm tra định kì). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, tính nhịp điệu, sức mạnh tốc độ và sức mạnh bật phát phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
3	Chạy cự li trung bình	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy. - Kỹ thuật chạy cự li trung bình - Trò chơi phát triển sức bền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ trong luyện tập: chạy giữa quãng; xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát; phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình; thể hiện và duy trì được nhịp điệu bước chạy trên toàn cự li. 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về cự li, về an toàn khi thực hiện nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (hoàn thành cự li; có thời gian thực hiện cự li đạt yêu cầu kiểm tra định kì). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và sức bền phù hợp với đặc điểm cá nhân.

				5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
4	Bài tập thể dục	<ul style="list-style-type: none"> - Bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8. - Trò chơi phát triển sự khéo léo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các nhịp của bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8; phối hợp các nhịp đảm bảo tính liên hoàn, tính chính xác về tư thế, hướng và nhịp điệu; đúng nhịp hô. - Thực hiện nhịp hô to, rõ ràng, chính xác về tốc độ và nhịp điệu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong tập luyện và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. - Phối hợp được với nhạc trong tập luyện bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 8 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (đúng động tác, đúng nhịp; bước đầu thể hiện được tính nhịp điệu và biểu cảm). 2) Không phạm qui (những qui định về thời gian thực hiện bài; hướng di chuyển; mức độ biểu cảm). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ghi nhớ bài; mức độ chính xác về nhịp; tính nhịp điệu). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động, năng lực liên kết động tác và năng lực nhịp điệu phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
II	Thể thao tự chọn			
1	Cầu lông	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải. - Kỹ thuật đập cầu thuận tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật đập cầu thuận tay, kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay. - Vận dụng được các điều luật thi đấu cầu lông đã học trong tập luyện và thi đấu. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (mức độ thực hiện và phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật đập cầu, đánh cầu; tính hiệu quả, tính chính xác về điểm rơi của cầu; khả năng phối hợp giữa di chuyển và đánh cầu).

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật đập cầu thuận tay, kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về điểm rơi của cầu, về số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ linh hoạt, hiệu quả trong phối hợp các kỹ thuật; hướng và lực đánh cầu; tốc độ và độ chính xác về điểm rơi của cầu). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về sức mạnh, năng lực liên kết động tác và năng lực phản ứng vận động phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
2	Bóng đá	<ul style="list-style-type: none"> - Các bài tập hỗ trợ. - Kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân. - Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa. - Kỹ thuật dùng bóng bằng đùi và lòng bàn chân. - Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu giữa bàn chân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng đá đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân, dẫn bóng bằng mu giữa bàn chân, đánh đầu bằng trán giữa và dùng bóng bằng đùi và bằng lòng bàn chân). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, điểm rơi và số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (điểm rơi của bóng, hiệu quả dùng bóng, tốc độ dẫn bóng, hướng và lực đánh đầu...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về sức mạnh, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu thực hiện các kỹ thuật).

		- Các bài tập phối hợp kĩ thuật.		5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
3	Bóng rổ	- Kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp; dẫn bóng quay trước, quay sau sang phải, sang trái; kĩ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu; kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp; bài tập phối hợp đồng đội.	- Thực hiện được các kĩ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng rổ đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kĩ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề.	1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp; dẫn bóng quay trước, quay sau; chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu; hai bước ném rổ một tay dưới thấp; bài tập phối hợp). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, tốc độ, cự li, số lần, thực hiện nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ổn định, tốc độ, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...) 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, tính nhịp điệu, cảm giác dùng sức và sức mạnh phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

LỚP 9

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, tổ bộ môn để lựa chọn chủ đề, xây dựng nội dung kiểm tra giữa kì và cuối kì phù hợp.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Nội dung đặc tả "mức đánh giá" ở mức vận dụng	Tiêu chí đánh giá
I	Vận động cơ bản			
1	Chạy cự li ngắn	<ul style="list-style-type: none">- Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy.- Chạy cự li ngắn 100m.- Một số trò chơi phát triển sức nhanh.	<ul style="list-style-type: none">- Lựa chọn được các trò chơi vận động nhằm phát triển sức nhanh và củng cố kỹ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn.- Biết cách tổ chức luyện tập và thực hiện được các bài tập củng cố kỹ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn . - - Hoàn thành được các giai đoạn và toàn bộ cự li chạy 100m.- Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả củng cố kỹ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn.- Vận dụng được những hiểu biết về luật và kỹ thuật để tham gia thi đấu giữa các khối lớp.- Thực hiện được nội dung củng cố kỹ thuật các giai đoạn và kiểm tra chạy cự li 100m theo nhóm trong học trực tuyến.	<ol style="list-style-type: none">1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (hoàn thành các giai đoạn và phối hợp các giai đoạn, có tính nhịp điệu; thể hiện được sự ổn định về tư thế trong khi nỗ lực tối đa trên toàn cự li).2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về an toàn trong thi đấu chạy 100 m).3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (Hoàn thành cự li; đạt yêu cầu về tốc độ).4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

2	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Trò chơi phát triển sức mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác hỗ trợ và kỹ thuật các giai đoạn; phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được các điều luật thi đấu nhảy cao đã học vào tập luyện và thi đấu. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. Đảm bảo yêu cầu về: tốc độ và nhịp điệu chạy đà; hướng và lực giậm nhảy; tư thế qua xà và tiếp đất). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về hướng chạy đà, số lần thực hiện nội dung kiểm tra...). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ và cự li chạy đà, lực và hướng giậm nhảy – đá lăng, tư thế trên không và tiếp đất, độ cao đạt được so với yêu cầu kiểm tra định kì). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, tính nhịp điệu, sức mạnh tốc độ và sức mạnh bật phát phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
3	Chạy cự li trung bình	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy. - Kỹ thuật chạy cự li trung bình Trò chơi phát triển sức bền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục được hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của nội dung kiểm tra định kì. - Thực hiện được nội dung học tập và kiểm tra khi tham gia học trực tuyến. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (Hoàn thành được các giai đoạn chạy cự li trung bình; đạt được sự ổn định về nhịp điệu bước chạy và tư thế trên toàn cự li). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về cự li, về an toàn khi thực hiện nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (hoàn thành cự li; có thời gian thực hiện cự li đạt yêu cầu kiểm tra định kì).

				<p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và sức bền phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>
4	Bài tập thể dục	<p>- Bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9.</p> <p>- Trò chơi phát triển sự khéo léo.</p>	<p>- Thực hiện đúng các nhịp của bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9; phối hợp các nhịp đảm bảo tính liên hoàn, tính chính xác về tư thế, hướng và nhịp điệu; đúng nhịp hô.</p> <p>- Thực hiện nhịp hô to, rõ ràng, chính xác về tốc độ và nhịp điệu.</p> <p>- Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện.</p> <p>- Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong tập luyện và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá.</p> <p>- Phối hợp được với nhạc trong tập luyện bài thể dục nhịp điệu dành cho học sinh lớp 9.</p>	<p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (đúng động tác, đúng nhịp; thể hiện được tính nhịp điệu, tính biểu cảm).</p> <p>2) Không phạm qui (những qui định về thời gian thực hiện bài; hướng di chuyển và mức độ biểu cảm).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ghi nhớ bài; mức độ chính xác về nhịp; tính nhịp điệu; có thể thực hiện trên nền nhạc).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động, năng lực liên kết động tác và năng lực nhịp điệu phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>
II	Thể thao tự chọn			

1	Cầu lông	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật bật nhảy đánh cầu cao tay bên phải. - Kỹ thuật bật nhảy đập cầu thuận tay. - Kỹ thuật bỏ nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các động tác hỗ trợ và kỹ thuật bật nhảy đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật bật nhảy đập cầu thuận tay, kỹ thuật bỏ nhỏ. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được các điều luật thi đấu cầu lông đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá kỹ thuật di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải, kỹ thuật đập cầu thuận tay, kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (mức độ thực hiện và phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật bật nhảy đánh cầu, đập cầu; tính hiệu quả, tính chính xác về điểm rơi của cầu khi đánh cầu, đập cầu, bỏ nhỏ; khả năng phối hợp giữa di chuyển và bỏ nhỏ). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về lực đánh cầu, đập cầu, điểm rơi của cầu, về số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ linh hoạt, hiệu quả trong thực hiện các kỹ thuật; hướng và lực đánh cầu; tốc độ và độ chính xác về điểm rơi của cầu). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về sức mạnh, năng lực liên kết động tác, năng lực phản ứng vận động và năng lực nhịp điệu phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
2	Bóng đá	<ul style="list-style-type: none"> - Các bài tập hỗ trợ. - Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật đá bóng và dừng bóng bằng mu giữa bàn chân, dẫn bóng bằng mu ngoài bàn chân, tại chỗ ném biên).

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật tại chỗ ném biên. - KT dùng bóng bằng mu giữa bàn chân. - Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu ngoài bàn chân. - Các bài tập phối hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng đá đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, điểm rơi của bóng và số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (điểm rơi của bóng, hiệu quả dùng bóng, tốc độ dẫn bóng, hướng và lực ném biên...).</p> <p>4)) Thể hiện được sự tăng trưởng về sức mạnh, năng lực phối hợp vận động, nhịp điệu thực hiện các kỹ thuật và bài tập phối hợp).</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>
3	Bóng rổ	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật đột phá bước thuận. - Kỹ thuật đột phá bước chéo. - Kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng một tay trên vai. - Các bài tập phối hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được các điều luật thi đấu bóng rổ đã học trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện được một số tình huống phối hợp với đồng đội trong tập luyện. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kỹ thuật cơ bản thuộc nội dung chủ đề. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học trong luyện tập và thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá. 	<p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật đột phá bước thuận, bước chéo; tại chỗ chuyền bóng một tay trên vai; các bài tập phối hợp).</p> <p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, tốc độ, cự li, số lần thực hiện nội dung kiểm tra).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ổn định, tốc độ, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, tính nhịp điệu, cảm giác dùng sức, sức nhanh, sức mạnh phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

LỚP 10

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, tổ bộ môn để lựa chọn chủ đề, xây dựng nội dung kiểm tra giữa kì và cuối kì phù hợp.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Nội dung đặc tả "mức đánh giá" ở mức vận dụng	Tiêu chí đánh giá
1	Bóng đá	<ul style="list-style-type: none">- Dẫn bóng, đá bóng bằng lòng bàn chân và mu giữa bàn chân.- Dùng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân và bằng gan bàn chân.- Ném biên và tại chỗ đánh đầu bằng trán giữa.- Bắt bóng lăn sệt và phát bóng cao tay, thấp tay (thủ môn).	<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng được một số yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và phát triển các tố chất thể lực.- Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá thuộc chương trình lớp 10.- Vận dụng được một số điều luật trong tập luyện và thi đấu. môn bóng đá.- Phán đoán và xử lý linh hoạt các tình huống trong tập luyện; phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu.- Thể hiện được sự yêu thích môn bóng đá trong học tập và rèn luyện.- Thể hiện sự tăng tiến thể lực trong tập luyện.- Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	<ol style="list-style-type: none">1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật đá bóng, dẫn bóng, dùng bóng, ném biên và kỹ thuật thủ môn – thuộc chương trình lớp 10).2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, số lần thực hiện nội dung kiểm tra).3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ổn định, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt, khả năng phối hợp...).4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực liên kết động tác, tính nhịp điệu, sức nhanh, sức mạnh... phù hợp với đặc điểm cá nhân.5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
2	Cầu lông	<ul style="list-style-type: none">- Di chuyển bước đơn, nhiều bước.- Đánh cầu thấp thuận tay, trái tay.	<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng được một số yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ và phát triển các tố chất thể lực.	<ol style="list-style-type: none">1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của các kỹ thuật

		<ul style="list-style-type: none"> - Di chuyển tiến đánh cầu thấp tay. - Di chuyển ngang đánh cầu thuận tay. - Giao cầu thuận tay, trái tay. - Đánh cầu cao thuận tay. và phối hợp di chuyển lùi, di chuyển ngang đánh cầu cao thuận tay. - Đập cầu thuận tay và phối hợp di chuyển lùi tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông thuộc chương trình lớp 10. - Vận dụng được một số điều luật của môn cầu lông trong tập luyện và thi đấu. - Phán đoán và xử lý linh hoạt các tình huống trong tập luyện; phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu. - Thể hiện được sự yêu thích môn cầu lông trong học tập và rèn luyện. - Thể hiện sự tăng tiến thể lực trong tập luyện. - Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 	<p>cơ bản của môn cầu lông thuộc chương trình lớp 10).</p> <p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về vị trí tiếp xúc cầu; cự li, tốc độ và điểm rơi của cầu; hướng di chuyển và mức độ dung sức; số lần thực hiện nội dung kiểm tra...).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ổn định, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt, mức độ dùng sức, tính nhịp điệu, khả năng phối hợp...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực liên kết động tác, tính nhịp điệu, sức nhanh, sức mạnh, khả năng phán đoán... phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>
--	--	--	---	---

LỚP 11

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, tổ bộ môn để lựa chọn chủ đề, xây dựng nội dung kiểm tra giữa kì và cuối kì phù hợp.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Nội dung đặc tả "mức đánh giá" ở mức vận dụng	Tiêu chí đánh giá
1	Bóng đá	<ul style="list-style-type: none">- Dẫn bóng bằng mu trong và mu ngoài bàn chân.- Di chuyển đá bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân và mu trong bàn chân.- Dừng bóng bằng lòng bàn chân và bằng đùi.- Bật nhảy đánh đầu bằng trán giữa và tại chỗ đánh đầu bằng trán bên.- Chiến thuật tấn công cá nhân và phòng thủ cá nhân.	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu và sử dụng được các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ, phát triển các tổ chất thể lực.- Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản đã học ở lớp 10, thực hiện được các kỹ thuật, chiến thuật thuộc chương trình lớp 11 trong tập luyện và biết vận dụng vào thi đấu bóng đá.- Phân tích và vận dụng được một số điều luật thi đấu bóng đá trong tập luyện và thi đấu.- Tự điều chỉnh, sửa sai được động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.- Có khả năng phán đoán, xử lý các tình huống một cách linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu.- Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng về môn bóng đá để tập luyện hằng ngày nhằm hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo vận động, đáp ứng yêu cầu chuyên môn.	<ol style="list-style-type: none">1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật đá bóng, dẫn bóng, dừng bóng, đánh đầu và chiến thuật – thuộc chương trình lớp 11).2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, hướng bóng đi và số lần thực hiện nội dung kiểm tra định kì).3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ổn định, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt, khả năng phối hợp...).4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, tính nhịp điệu, mức độ dung sức, sức nhanh, sức mạnh, khả năng phán đoán... phù hợp với đặc điểm cá nhân.5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
2	Cầu lông	<ul style="list-style-type: none">- Di chuyển tiến chéo, lùi chéo.	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu và sử dụng được các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...)	<ol style="list-style-type: none">1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của các kỹ thuật

		<ul style="list-style-type: none"> - Di chuyển tiến chéo bên phải đánh cầu thấp thuận tay. - Di chuyển tiến chéo bên trái đánh cầu thấp trái tay. - Bỏ nhỏ thuận tay, trái tay. - Bật nhảy đánh cầu cao thuận tay. - Di chuyển lùi chéo bên phải, bên trái đánh cầu cao thuận tay. - Bật nhảy đập cầu thuận tay và phối hợp lùi chéo bên phải, bên trái đập cầu thuận tay. - Chiến thuật giao cầu và đánh cầu tấn công trong thi đấu đơn. - Chiến thuật đánh cầu phòng thủ trong thi đấu đơn. 	<p>và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ, phát triển các tổ chất thể lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các kĩ thuật, cơ bản đã học ở lớp 10, thực hiện được các kĩ thuật, chiến thuật thuộc chương trình lớp 11 trong tập luyện và biết vận dụng vào thi đấu bóng đá. - Phân tích và vận dụng được một số điều luật thi đấu cầu lông trong tập luyện và đấu tập. - Tự điều chỉnh, sửa sai được động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện. - Có khả năng phán đoán, xử lí các tình huống một cách linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu. 	<p>cơ bản của môn cầu lông thuộc chương trình lớp 11).</p> <ol style="list-style-type: none"> 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về vị trí tiếp xúc cầu; cự li, tốc độ và điểm rơi của cầu; hướng di chuyển và mức độ dùng sức; số lần thực hiện nội dung kiểm tra...). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ổn định, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt, mức độ dùng sức, tính nhịp điệu, khả năng phối hợp...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực liên kết động tác, tính nhịp điệu, sức nhanh, sức mạnh, khả năng phán đoán... phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
--	--	---	--	--

LỚP 12

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, tổ bộ môn để lựa chọn chủ đề, xây dựng nội dung kiểm tra giữa kì và cuối kì phù hợp.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Nội dung đặc tả "mức đánh giá" ở mức vận dụng	Tiêu chí đánh giá
1	Bóng đá	<p>-Đá bóng bằng mu ngoài bàn chân, đá bóng lặn sệt bằng mu giữa bàn chân.</p> <p>- Dừng bóng bằng mu giữa bàn chân và bằng gan bàn chân.</p> <p>- Di chuyển đánh đầu bằng trán giữa và bật nhảy đánh đầu bằng trán bên.</p> <p>- Đẩy bóng bằng một tay và phát bóng bằng mu giữa bàn chân (kỹ thuật thủ môn).</p> <p>- Chiến thuật tấn công nhóm và phòng thủ nhóm.</p>	<p>- Hướng dẫn được người khác sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,..) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực.</p> <p>- Thực hiện thuần thục, ổn định các kỹ thuật, chiến thuật cơ bản đã học ở lớp 10 và 11 trong luyện tập và thi đấu môn c hiện được các kỹ thuật cơ bóng đá; thự bản thuộc chương trình lớp 12.</p> <p>- Có khả năng quan sát, điều chỉnh, sửa sai động tác trong tập luyện và thi đấu.</p> <p>- Hiểu và phân tích được những điều luật thi đấu bóng đá đã học để áp dụng vào luyện tập và thi đấu.</p> <p>- Có khả năng phán đoán, xử lí các tình huống một cách linh hoạt và phối hợp.</p>	<p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật đá bóng, dừng bóng, đánh đầu, chiến thuật và kỹ thuật thủ môn – thuộc chương trình lớp 12).</p> <p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, hướng bóng đi và số lần thực hiện nội dung kiểm tra).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ổn định, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt, khả năng phối hợp...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực phối hợp vận động, tính nhịp điệu, mức độ dùng sức, sức nhanh, sức mạnh, khả năng phán đoán... phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

2	Cầu lông	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ nhỏ chéo thuận tay, trái tay. - Di chuyển tiến chéo bên phải bỏ nhỏ thuận tay; di chuyển tiến chéo bên trái bỏ nhỏ trái tay. - Di chuyển lùi đánh cầu cao thuận tay, trái tay. - Di chuyển lùi bật nhảy đập cầu thuận tay. - Chiến thuật giao cầu, đánh cầu tấn công, đánh cầu phòng thủ trong thi đấu đôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn được người khác sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,..) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ, phát triển thể lực. - Thực hiện thuần thục, ổn định các kĩ thuật, chiến thuật cơ bản đã học ở lớp 10 và 11 trong luyện tập và thi đấu môn cầu lông; thực hiện được các kĩ thuật cơ bản thuộc CT lớp 12. - Có khả năng quan sát, điều chỉnh, sửa sai động tác trong tập luyện và thi đấu. - Hiểu và phân tích được những điều luật thi đấu cầu lông đã học để áp dụng vào luyện tập và thi đấu. - Có khả năng phán đoán, xử lí các tình huống một cách linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong TL và thi đấu. - Thể hiện năng khiếu về môn cầu lông trong học tập và thi đấu. - Phát triển thể lực và thành tích trong thi đấu. - Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh theo qui định của Bộ GDĐT. - Tham gia được công tác trọng tài các trận thi đấu tập trong tiết học của lớp nhằm nâng cao hiệu quả học tập và rèn luyện - Thể hiện sự ham thích, đam mê thể thao trong sinh hoạt, học tập và cuộc sống hằng ngày. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập và nội dung kiểm tra đánh giá các kĩ thuật cơ bản thuộc nội dung chương trình lớp 12. 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của các kĩ thuật cơ bản của môn cầu lông thuộc chương trình lớp 12). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về vị trí tiếp xúc cầu; cự li, tốc độ và điểm rơi của cầu; hướng di chuyển và mức độ dùng sức; số lần thực hiện nội dung kiểm tra...). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (mức độ ổn định, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt, mức độ dùng sức, tính nhịp điệu, khả năng phối hợp...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về năng lực liên kết động tác, tính nhịp điệu, sức nhanh, sức mạnh, khả năng phán đoán... phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.
---	-----------------	--	---	---

5. Hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí kiểm tra định kì các chủ đề môn học GDTC cấp THCS và THPT

5.1. Hướng dẫn chung

Căn cứ vào các mức độ đánh giá đã được lựa chọn làm tiêu chí đánh giá định kì, việc hướng dẫn đánh giá ở mức Đạt, Chưa đạt cần lưu ý:

- Mức Đạt: Cần bảo đảm được tối thiểu số tiêu chí đại diện cho 3 mức độ đánh giá: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

- Mức Chưa đạt: Có số tiêu chí đạt thấp hơn số lượng tiêu chí ở mức “Đạt” và có thể chỉ rõ là tiêu chí nào hoặc tiêu chí bất kì trong bảng Tiêu chí đánh giá.

5.2. Hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí kiểm tra định kì

Nội dung Hướng dẫn đánh giá dưới đây là dựa trên các tiêu chí chung cho mỗi mạch nội dung trong chương trình tại mỗi thời điểm kiểm tra.

LỚP 6

Kiểm tra đánh giá định kì (giữa học kì I; Cuối học kì I; Giữa học kì II; Cuối học kì II)

Lựa chọn 1 trong 5 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Chạy cự li ngắn (60m)	Học sinh thực hiện chạy cự li ngắn 60m (theo hình thức cá nhân, cặp đôi, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
2	Ném bóng	Học sinh thực hiện kĩ thuật ném bóng (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>

3	Chạy cự li trung bình	Học sinh thực hiện chạy cự li trung bình (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
4	Bài tập thể dục liên hoàn	Học sinh thực hiện bài tập thể dục liên hoàn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
5	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

LỚP 7

Kiểm tra đánh giá định kì (giữa học kì I; Cuối học kì I; Giữa học kì II; Cuối học kì II)

Lựa chọn 1 trong 5 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Chạy cự li ngắn (60m)	Học sinh thực hiện chạy cự li ngắn	Đạt:

		60m (theo hình thức cá nhân, cặp đôi, nhóm).	<ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
2	Nhảy xa kiểu ngồi	Học sinh thực hiện kỹ thuật Nhảy xa kiểu ngồi (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
3	Chạy cự li trung bình	Học sinh thực hiện chạy cự li trung bình (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
4	Bài tập thể dục liên hoàn	Học sinh thực hiện bài tập thể dục liên hoàn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
5	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình).

		môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
--	--	---	---

LỚP 8

Kiểm tra đánh giá định kì (giữa học kì I; Cuối học kì I; Giữa học kì II; Cuối học kì II)

Lựa chọn 1 trong 5 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Chạy cự li ngắn (100m)	Học sinh thực hiện chạy cự li ngắn 100m (theo hình thức cá nhân, cặp đôi, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
2	Nhảy cao kiểu bước qua	Học sinh thực hiện kỹ thuật Nhảy cao kiểu bước qua (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
3	Chạy cự li trung bình	Học sinh thực hiện chạy cự li trung bình (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi).

			Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
4	Bài tập thể dục nhịp điệu	Học sinh thực hiện bài tập thể dục nhịp điệu (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
5	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

LỚP 9

Kiểm tra đánh giá định kì (giữa học kì I; Cuối học kì I; Giữa học kì II; Cuối học kì II)

Lựa chọn 1 trong 5 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Chạy cự li ngắn (100m)	Học sinh thực hiện chạy cự li ngắn 100m (theo hình thức cá nhân, cặp đôi, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

2	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng	Học sinh thực hiện kỹ thuật Nhảy cao kiểu nằm nghiêng (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
3	Chạy cự li trung bình	Học sinh thực hiện chạy cự li trung bình (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
4	Bài tập thể dục nhịp điệu	Học sinh thực hiện bài tập thể dục nhịp điệu (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
5	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>

LỚP 10

Căn cứ vào môn thể thao tự chọn Giáo viên xây dựng nội dung phù hợp để kiểm tra, đánh giá.

Kiểm tra	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
Giữa kì I	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
Giữa kì II	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
Giữa kì III	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
Giữa kì IV	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi).

			Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
--	--	--	--

LỚP 11

Căn cứ vào môn thể thao tự chọn Giáo viên xây dựng nội dung phù hợp để kiểm tra, đánh giá.

Kiểm tra	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
Giữa kì I	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
Giữa kì II	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
Giữa kì III	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
Giữa kì IV	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình).

		thức cá nhân, cặp, nhóm).	- HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
--	--	---------------------------	---

LỚP 12

Căn cứ vào môn thể thao tự chọn Giáo viên xây dựng nội dung phù hợp để kiểm tra, đánh giá.

Kiểm tra	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
Giữa kì I	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
Giữa kì II	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
Giữa kì III	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
Giữa kì IV	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài	Đạt:

		tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
--	--	--	--

Lưu ý: Kiểm tra, đánh giá định kì môn GDTC cần đảm bảo các yếu tố sau:

- Sự phù hợp với nội dung và yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông môn GDTC 2018.

- Đúng thời lượng quy định trong chương trình môn học (là 10% của tổng số tiết).

- Phù hợp với đặc trưng môn học là chú trọng thực hành, sản phẩm học tập và dự án học tập

- Có tính mở để phù hợp với năng lực của học sinh (Đối với cấp THCS Giáo viên chọn 1 trong 5 mạch nội dung mỗi lớp học để kiểm tra, đánh giá; cấp THPT Giáo viên xây dựng nội dung Thể thao tự chọn phù hợp với năng lực của học sinh để kiểm tra, đánh giá).

- Phù hợp với hình thức dạy học.

- Phù hợp với yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin: HS trình bày bài thực hành bằng hình thức trực tuyến; HS quay video gửi cho sản phẩm cho giáo viên (có thể dựng video trình bày kĩ thuật, bài tập phối hợp kĩ thuật hoặc chiến thuật thi đấu).

- Đối với mạch nội dung cấp THCS: kiến thức chung, chạy cự li ngắn, ném bóng, chạy cự li trung bình, bài tập thể dục và Thể thao tự chọn); cấp THPT: kiến thức chung, thể thao tự chọn), giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học.

Phần III

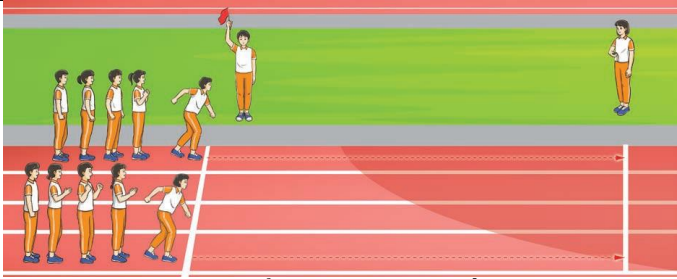
MỘT SỐ VÍ DỤ MINH HOẠ VỀ BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ VÀ TIÊU CHÍ, HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Cấp THCS

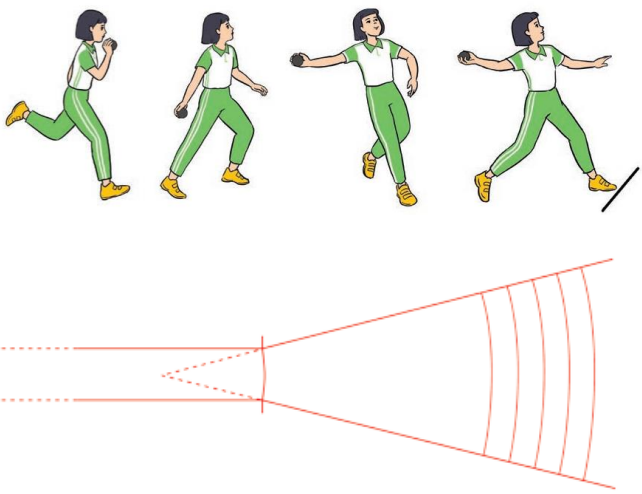
1.1. Nội dung, tiêu chí đánh giá về bản đặc tả kiểm tra định kì

Ví dụ: Lớp 6

Chủ đề chạy ngắn (60 m)

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
chạy ngắn (60 m) – Thực hiện: Chạy 60 m xuất phát cao – Yêu cầu: khoảng cách 60 m	 (Đội hình kiểm tra chạy ngắn 60 m)	<ol style="list-style-type: none">1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...).2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

Ném bóng

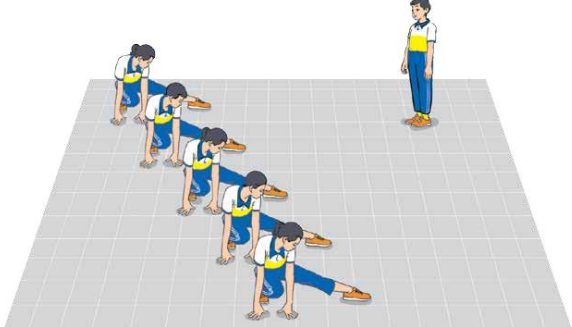
<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Ném bóng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện: Ném bóng – Yêu cầu: khoảng cách, đảm bảo an toàn. 	 <p>(Đội hình kiểm tra ném bóng)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

Chạy cự li trung bình

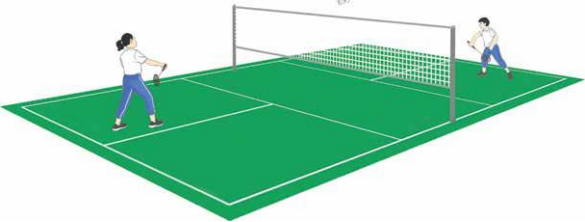

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Chạy cự li trung bình</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện: Chạy cự li trung bình – Yêu cầu: khoảng cách 200 – 300 m đối với nữ; 250 – 350 m đối với nam. 		<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).

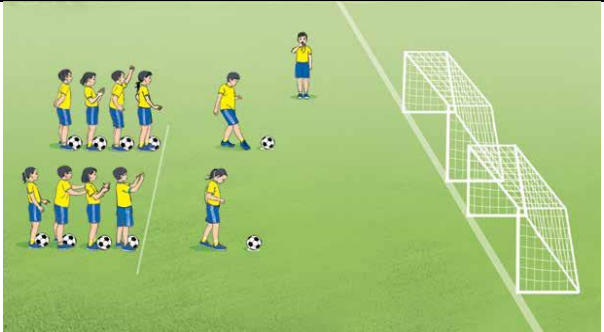
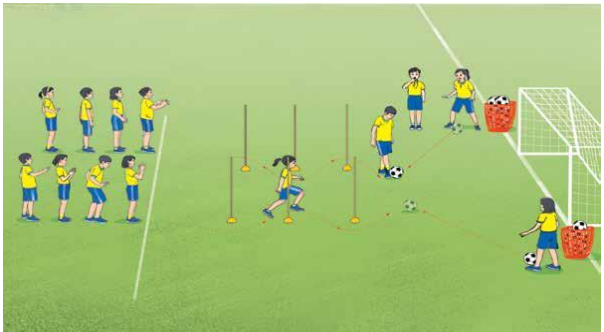
<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
	(Đội hình kiểm tra Chạy cự li trung bình)	<p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

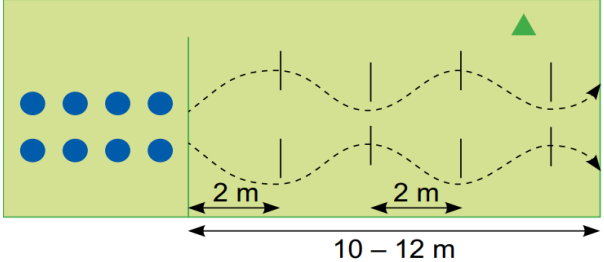
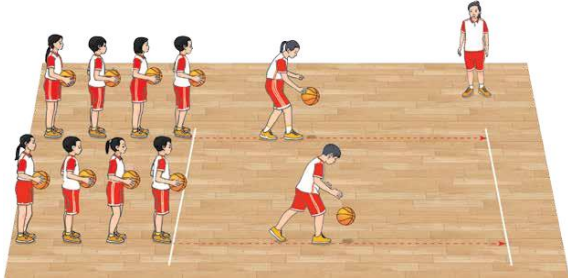

Bài tập thể dục


<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Bài tập thể dục</p> <p>– Thực hiện: Bài tập thể dục</p> <p>– Yêu cầu: thực hiện những động tác do giáo viên yêu cầu hoặc cho bốc thăm thực hiện động tác.</p>	 <p>(Đội hình kiểm tra Bài tập thể dục)</p>	<p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...).</p> <p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

Thể thao tự chọn

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Cầu lông Bài tập 1: Kỹ thuật đánh cầu thấp tay – Thực hiện: Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái 10 lần. – Yêu cầu: Đánh cầu cao, xa về cuối sân. Bài tập 2: Kỹ thuật phát cầu trái tay – Thực hiện: Kỹ thuật phát cầu trái tay 5 lần. – Yêu cầu: Phát cầu qua, sát lưới và rơi vào ô qui định.</p>	<p>Bài tập 1: Kỹ thuật đánh cầu thấp tay</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái)</p> <p>Bài tập 2: Kỹ thuật phát cầu trái tay</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Kỹ thuật phát cầu trái tay)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện..
<p>Bóng đá Bài tập 1: Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân – Thực hiện: Kỹ thuật phát cầu trái tay 5 lần. – Yêu cầu: khoảng cách vị trí đá đến cầu môn 6-7 m</p>	<p>Bài tập 1: Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Bài tập 2: Kỹ thuật dừng bóng bằng lòng bàn chân</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện: Chạy luôn cộc dừng và đá vào cầu môn – Yêu cầu: khoảng cách vị trí đá đến cầu môn 6-7 m <p>Bài tập 3: Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện: Dẫn bóng luôn cộc bằng lòng bàn chân. – Yêu cầu: khoảng cách 10-12 m 	 <p>(Đội hình kiểm tra Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân)</p> <p>Bài tập 2: Kỹ thuật dừng bóng bằng lòng bàn chân</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Kỹ thuật dừng bóng bằng lòng bàn chân)</p> <p>Bài tập 3: Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân</p>	<p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
	 <p>(Đội hình kiểm tra Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân)</p>	
<p>Bóng rổ Bài tập 1: Kỹ thuật dẫn bóng – Thực hiện: Dẫn bóng nhanh – Yêu cầu: khoảng cách 8-10 m Bài tập 2: Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực – Thực hiện: Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực 5 lần – Yêu cầu: khoảng cách 3-5 m Bài tập 3: Kỹ thuật ném rổ một tay trên vai – Thực hiện: Kỹ thuật ném rổ một tay trên vai 5 lần – Yêu cầu: khoảng cách 2 – 2,5 m</p>	<p>Bài tập 1: Kỹ thuật dẫn bóng</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Kỹ thuật dẫn bóng)</p> <p>Bài tập 2: Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực</p> 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
	<p>(Đội hình kiểm tra chuyên và bắt bóng hai tay trước ngực) Bài tập 3: Kỹ thuật ném rổ một tay trên vai</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Kỹ thuật ném rổ một tay trên vai)</p>	

1.2. Hướng dẫn đánh giá

a) Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I

LỚP 6

Kiểm tra đánh giá định kì (giữa học kì I; Cuối học kì I; Giữa học kì II; Cuối học kì II)

Lựa chọn 1 trong 5 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Chạy cự li ngắn (60m)	Học sinh thực hiện chạy cự li ngắn 60m (theo hình thức cá nhân, cặp đôi, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
2	Ném bóng	Học sinh thực hiện kỹ thuật ném bóng (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
3	Chạy cự li trung bình	Học sinh thực hiện chạy cự li trung bình (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

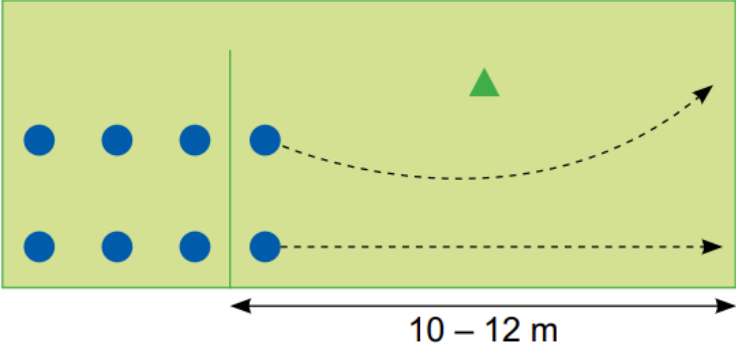
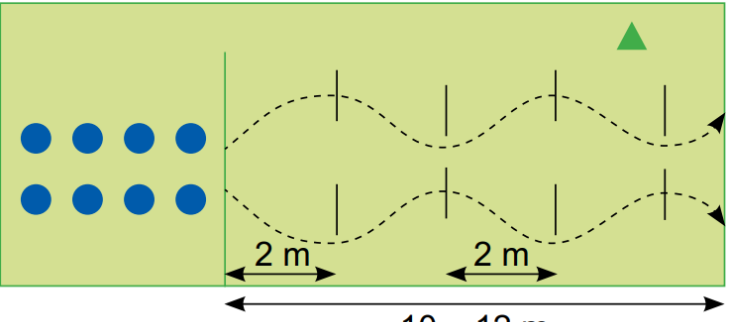
4	Bài tập thể dục liên hoàn	Học sinh thực hiện bài tập thể dục liên hoàn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
5	Thể thao tự chọn	Học sinh thực hiện kỹ thuật hoặc bài tập phối hợp của môn thể thao tự chọn (theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm).	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>

2. Cấp THPT

2.1. Nội dung, tiêu chí đánh giá về bản đặc tả kiểm tra định kì

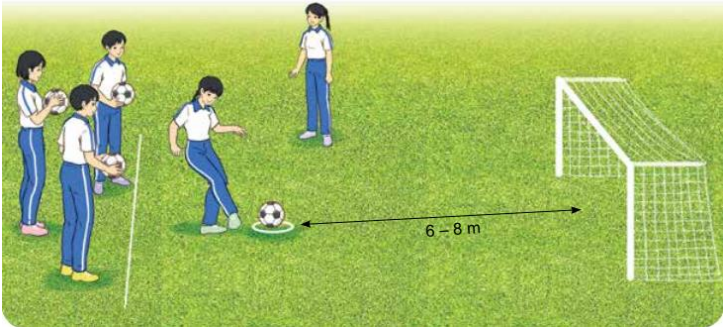

Ví dụ: Lớp 10 – BÓNG ĐÁ

Chủ đề: Kỹ thuật dẫn bóng

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
<p>Dẫn bóng:</p> <p>1. Dẫn bóng bằng lòng bàn chân Bài tập 1: Dẫn bóng trên đường thẳng, đường vòng bằng lòng bàn chân. – Thực hiện: Dẫn bóng trên đường thẳng, đường vòng bằng lòng bàn chân. – Yêu cầu: khoảng cách 10-12 m</p> <p>Bài tập 2: Dẫn bóng luôn cọc bằng lòng bàn chân. – Thực hiện: Dẫn bóng luôn cọc bằng lòng bàn chân. – Yêu cầu: khoảng cách 10-12 m</p> <p>2. Dẫn bóng bằng mu giữa bàn chân Bài tập 1: Dẫn bóng trên đường thẳng, đường vòng bằng mu giữa bàn chân – Thực hiện: Dẫn bóng trên đường thẳng, đường vòng bằng mu giữa bàn chân. – Yêu cầu: khoảng cách 10-12 m</p>	<p>Bài tập 1: Dẫn bóng trên đường thẳng, đường vòng</p>  <p>(Đội hình kiểm tra kỹ thuật dẫn bóng trên đường thẳng, đường vòng: bằng lòng bàn chân và bằng mu giữa bàn chân)</p> <p>Bài tập 2: Dẫn bóng luôn cọc</p>  <p>(Đội hình kiểm tra kỹ thuật dẫn bóng luôn cọc: bằng lòng bàn chân và bằng mu giữa bàn chân)</p>	<p>Dẫn bóng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

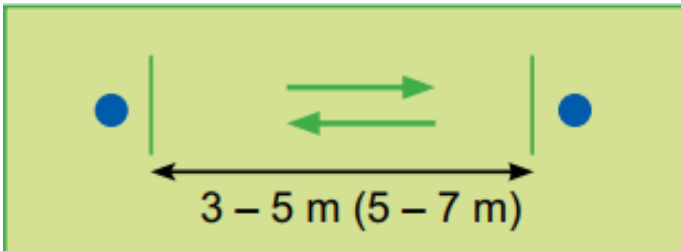
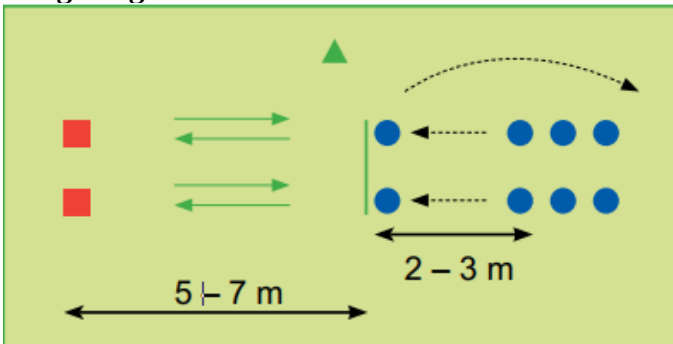
<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Bài tập 2: Dẫn bóng luôn cọc bằng mu giữa bàn chân</p> <p>– Thực hiện: Dẫn bóng luôn cọc bằng mu giữa bàn chân.</p> <p>– Yêu cầu: khoảng cách 10-12 m</p>		

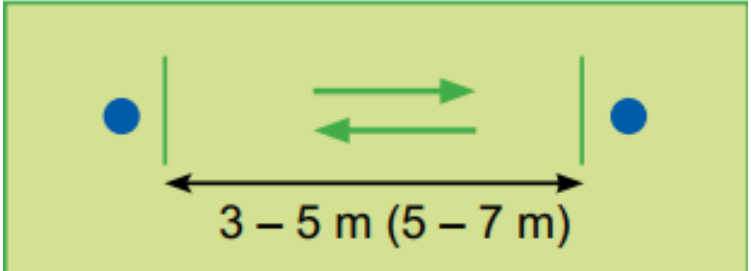
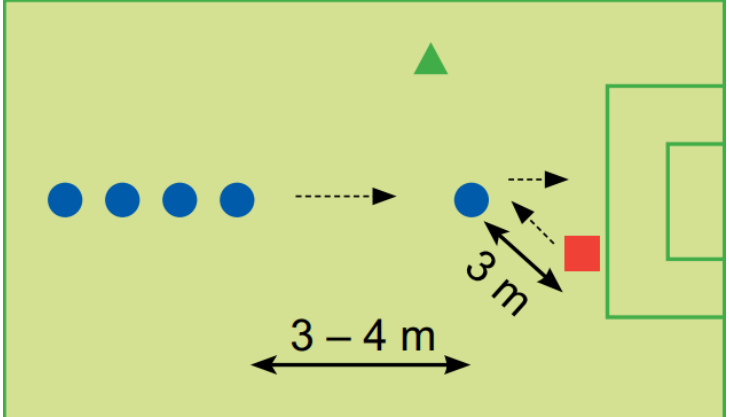
Chủ đề: Kỹ thuật đá bóng

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Đá bóng:</p> <p>Bài tập 1. Đá bóng bằng lòng bàn chân</p> <p>– Thực hiện: Đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.</p> <p>– Yêu cầu: khoảng cách 6-8 m</p> <p>Bài tập 2. Dẫn bóng luôn cọc và đá bóng bằng lòng bàn chân</p> <p>– Thực hiện: Dẫn bóng trên đường thẳng bằng mu giữa bàn chân.</p> <p>– Yêu cầu: khoảng cách dẫn bóng 8 m; vị trí đá đến cầu môn 8 m</p>	<p>Bài tập 1. Đá bóng bằng lòng bàn chân</p>  <p>(Đội hình kiểm tra kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân)</p> <p>Bài tập 2. Dẫn bóng luôn cọc và đá bóng bằng lòng bàn chân</p> 	<p>Đá bóng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
	(Đội hình kiểm tra dẫn bóng luân cọc và đá bóng bằng lòng bàn chân)	

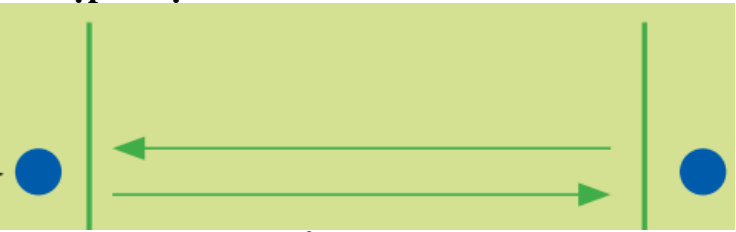
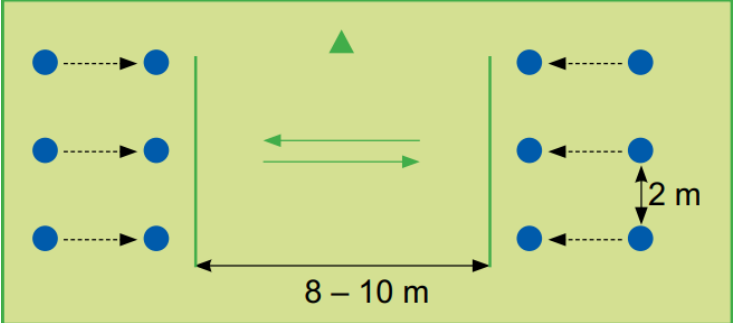

Chủ đề: Kỹ thuật dừng bóng

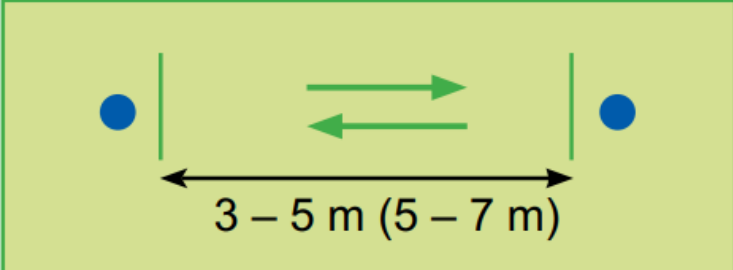
<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Dừng bóng: HS lựa chọn 1 trong 2 nội dung kiểm tra:</p> <p>1. Dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân. Bài tập 1: Đá và dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân. – Thực hiện: Tự đá và dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân. – Yêu cầu: khoảng cách đá và dừng bóng 5-7 m</p> <p>Bài tập 2: Phối hợp di chuyển đón và dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân. – Thực hiện: Di chuyển đến vạch dừng bóng, phối hợp dừng bóng và đá bóng bằng lòng bàn chân do bạn lăn hoặc đá đến. – Yêu cầu: khoảng cách dừng bóng 2-3 m; đá bóng 5-7 m</p> <p>2. Dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân. Bài tập 1: Đá và dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.</p>	<p>1. Dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân. Bài tập 1: Đá và dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân.</p>  <p>(Đội hình kiểm tra dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân.)</p> <p>Bài tập 2: Phối hợp di chuyển đón và dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân.</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Phối hợp di chuyển đón và dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân.)</p>	<p>Dừng bóng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
<p>– Thực hiện: Tự đá và dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.</p> <p>– Yêu cầu: khoảng cách đá và dừng bóng 5-7 m</p> <p>Bài tập 2: Phối hợp di chuyển dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.</p> <p>– Thực hiện: di chuyển đến vị trí dừng bóng và đá bóng vào cầu môn</p> <p>– Yêu cầu: khoảng cách dừng bóng 3-4 m; đá bóng 8-10 m</p>	<p>2. Dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.</p> <p>Bài tập 1: Đá và dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.</p>  <p>(Đội hình kiểm tra dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.)</p> <p>Bài tập 2: Phối hợp di chuyển dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Phối hợp di chuyển dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân)</p>	

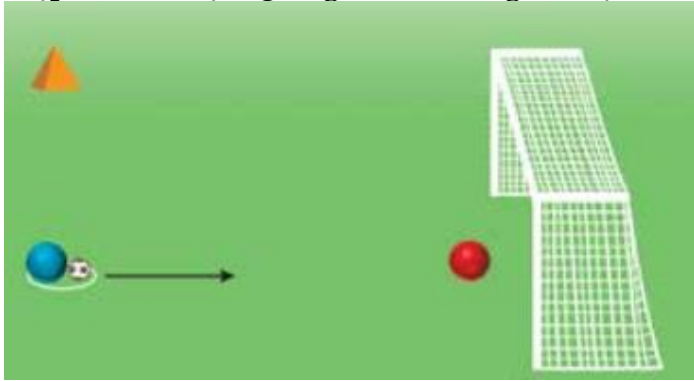
Chủ đề: Kỹ thuật ném biên và đánh đầu

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
1. Ném biên	1. Ném biên	1. Ném biên

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
<p>Bài tập 1: Tại chỗ ném biên</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện: Tại chỗ ném biên 3 lần Yêu cầu: khoảng cách ném biên 6-8 m <p>Bài tập 2: Phối hợp chạy đà ném biên</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện: Phối hợp chạy đà ném biên 3 lần Yêu cầu: khoảng cách ném biên 8-10 m <p>2. Đánh đầu bằng trán giữa</p> <p>Bài tập 1: Tự tung bóng đánh đầu bằng trán giữa</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện: Tự tung bóng đánh đầu bằng trán giữa Yêu cầu: khoảng cách đánh đầu bóng bay 3-5 m <p>Bài tập 2: Hỗ trợ tung bóng đánh đầu bằng trán giữa</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện: bạn hỗ trợ tung bóng đánh đầu bằng trán giữa Yêu cầu: khoảng cách đánh đầu bóng bay 4-6 m 	<p>Bài tập 1: Tại chỗ ném biên</p>  <p>(Đội hình kiểm tra tại chỗ ném biên)</p> <p>Bài tập 2: Phối hợp chạy đà ném biên</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Phối hợp chạy đà ném biên)</p> <p>2. Đánh đầu bằng trán giữa</p> <p>Bài tập 1: Tự tung bóng đánh đầu bằng trán giữa</p> 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kĩ thuật hoặc một giai đoạn của kĩ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kĩ thuật...). Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vach giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). Thể hiện được sự tăng trưởng về kĩ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện. <p>2. Đánh đầu bằng trán giữa</p> <ol style="list-style-type: none"> Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kĩ thuật hoặc một giai đoạn của kĩ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kĩ thuật...). Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vach giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
	<p>(Đội hình kiểm tra tự tung bóng đánh đầu bằng trán giữa)</p> <p>Bài tập 2: Hỗ trợ tung bóng đánh đầu bằng trán giữa</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Hỗ trợ tung bóng đánh đầu bằng trán giữa)</p>	<p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

Chủ đề: Kỹ thuật thủ môn

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
<p>1. Kỹ thuật bắt bóng Bài tập 1: Kỹ thuật bắt bóng lăn sệt – Thực hiện: Kỹ thuật bắt bóng lăn sệt – Yêu cầu: khoảng cách đá bóng lăn sệt 6-8 m Bài tập 2: Kỹ thuật ngã người bắt bóng lăn sệt – Thực hiện: Kỹ thuật ngã người bắt bóng lăn sệt – Yêu cầu: khoảng cách đá bóng lăn sệt 6-8 m 2. Kỹ thuật phát bóng Bài tập 1: Kỹ thuật phát bóng thấp tay</p>	<p>Bài tập 1: Kỹ thuật bắt bóng lăn sệt Bài tập 2: Kỹ thuật ngã người bắt bóng lăn sệt</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Kỹ thuật bắt bóng lăn sệt và Kỹ thuật ngã người bắt bóng lăn sệt)</p> <p>3. Kỹ thuật phát bóng thấp tay Bài tập 1: Kỹ thuật phát bóng thấp tay</p>	<p>1. Kỹ thuật bắt bóng:</p> <p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...).</p> <p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p>

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>– Thực hiện: Phối hợp 3 – 5 bước đà phát bóng thấp tay</p> <p>– Yêu cầu: khoảng cách phát bóng thấp tay bay 6-8 m</p> <p>Bài tập 2: Kỹ thuật phát bóng cao tay</p> <p>– Thực hiện: Phối hợp 3 – 5 bước đà phát bóng cao tay</p> <p>– Yêu cầu: khoảng cách phát bóng thấp tay bay 8-10 m</p>	<div data-bbox="701 233 1409 467" data-label="Image"> </div> <p>(Đội hình kiểm tra kỹ thuật phát bóng thấp tay)</p> <p>Bài tập 2: Kỹ thuật phát bóng cao tay</p> <div data-bbox="680 558 1377 781" data-label="Image"> </div> <p>(Đội hình kiểm tra kỹ thuật phát bóng cao tay)</p>	<p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p> <p>2. Kỹ thuật phát bóng:</p> <p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...).</p> <p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

2.2. Hướng dẫn đánh giá

LỚP 10 – Bóng đá

a) Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I

Giáo viên chọn 1 trong 3 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Kỹ thuật dẫn bóng	Học sinh thực hiện kỹ thuật dẫn bóng: Bài tập 1: Dẫn bóng trên đường thẳng, đường vòng bằng lòng bàn chân. Bài tập 1: Dẫn bóng trên đường thẳng, đường vòng bằng mu giữa bàn chân	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
2	Kỹ thuật đá bóng	Học sinh thực hiện kỹ thuật đá bóng: Bài tập 1. Đá bóng bằng lòng bàn chân	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
3	Kỹ thuật dừng bóng	Học sinh thực hiện dừng bóng: Bài tập 1: Đá và dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân. Bài tập 1: Đá và dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

b) Kiểm tra đánh giá cuối kỳ I

Giáo viên chọn 1 trong 3 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Kỹ thuật dẫn bóng	Học sinh thực hiện kỹ thuật dẫn bóng: Bài tập 2: Dẫn bóng luôn cọc bằng lòng bàn chân. Bài tập 2: Dẫn bóng luôn cọc bằng mu giữa bàn chân	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
2	Kỹ thuật đá bóng	Học sinh thực hiện kỹ thuật đá bóng (Bài tập 2). Đá bóng bằng lòng bàn chân	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
3	Kỹ thuật dừng bóng	Học sinh thực hiện dừng bóng: Bài tập 2: Phối hợp di chuyển đón và dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân. Bài tập 2: Phối hợp di chuyển dừng bóng lăn sệt bằng gan bàn chân.	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

c) Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II

Giáo viên chọn 1 trong 2 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Kỹ thuật ném biên	Học sinh thực hiện kỹ thuật ném biên và đánh đầu bằng trán giữa: Bài tập 1: Tại chỗ ném biên Bài tập 1: Tự tung bóng đánh đầu bằng trán giữa	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
2	Kỹ thuật thủ môn	Học sinh thực hiện kỹ thuật thủ môn: Bài tập 1: Kỹ thuật bắt bóng lăn sệt Bài tập 1: Kỹ thuật phát bóng thấp tay	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

d) Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II

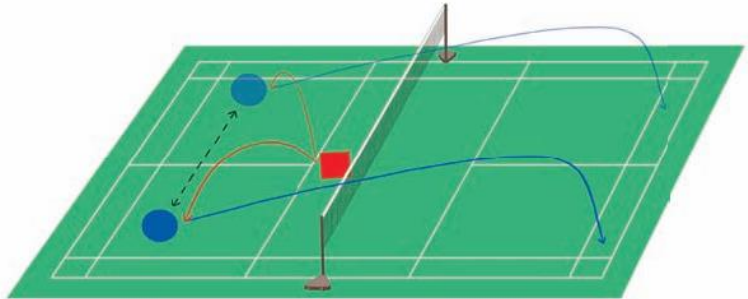
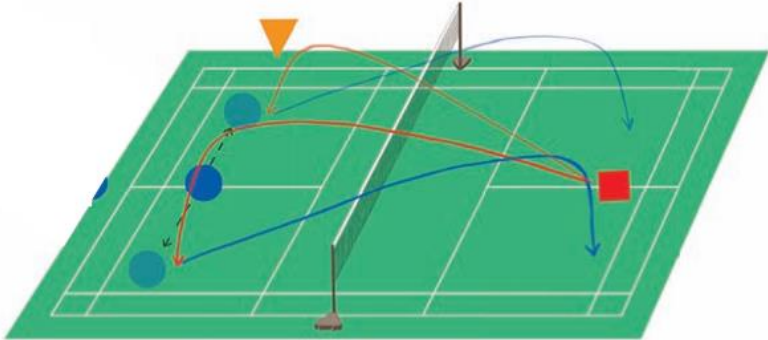
Giáo viên chọn 1 trong 2 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Kỹ thuật ném biên	Học sinh thực hiện kỹ thuật ném biên: Bài tập 2: Phối hợp chạy đà ném biên Bài tập 2: Hỗ trợ tung bóng đánh đầu bằng trán giữa	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

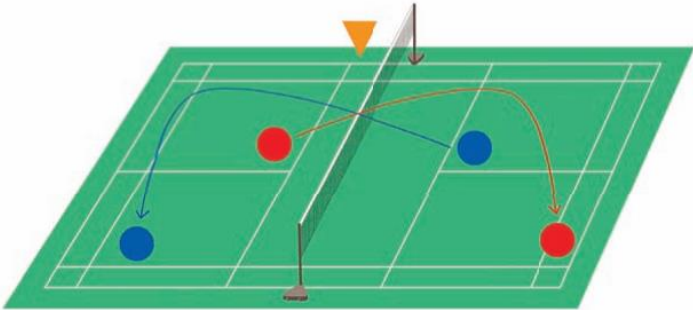
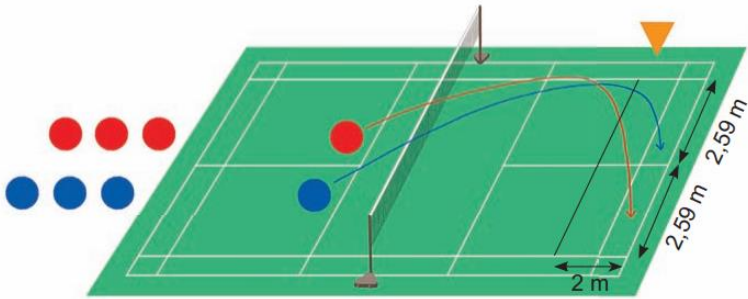
2	Kĩ thuật thủ môn	<p>Học sinh thực hiện kĩ thuật thủ môn:</p> <p>Bài tập 2: Kĩ thuật ngã người bắt bóng lăn sệt</p> <p>Bài tập 2: Kĩ thuật phát bóng cao tay</p>	<p>Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). <p>Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>
---	-------------------------	--	---

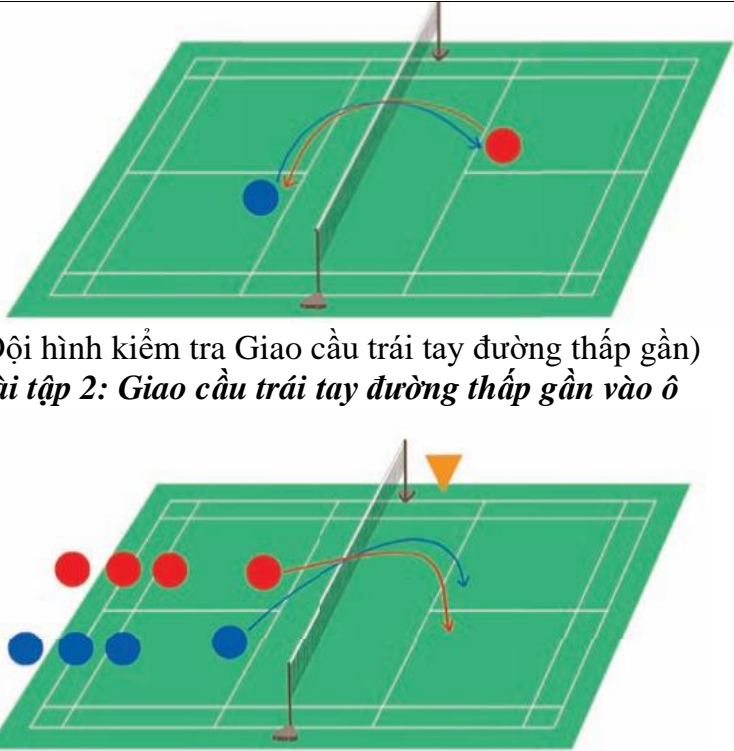
Ví dụ: Lớp 10 – CẦU LÔNG

Chủ đề: Kỹ thuật đánh cầu thấp tay

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
<p>Đánh cầu thấp tay: Bài tập 1: Phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay với người hỗ trợ tung cầu – Thực hiện: Phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái với người hỗ trợ tung cầu 10 lần. – Yêu cầu: đánh cầu cao xa về cuối sân.</p> <p>Bài tập 2: Phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay với người hỗ trợ đánh cầu qua lại – Thực hiện: Phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái với người hỗ trợ đánh cầu qua lại 10 lần. – Yêu cầu: đánh cầu cao xa về cuối sân.</p>	<p>Bài tập 1: Phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay với người hỗ trợ tung cầu</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay với người hỗ trợ tung cầu).</p> <p>Bài tập 2: Phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay với người hỗ trợ đánh cầu qua lại</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Phối hợp kỹ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay với người hỗ trợ đánh cầu qua lại)</p>	<p>Đánh cầu thấp tay:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). 2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). 3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). 4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. 5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

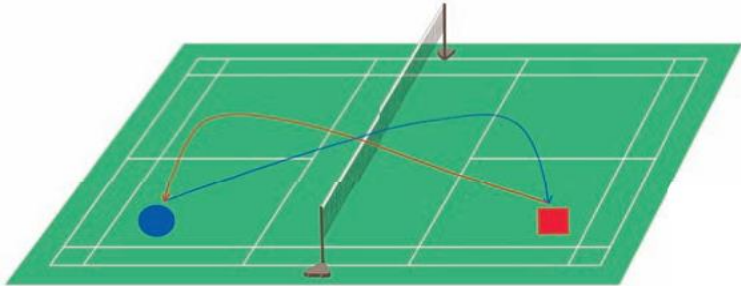
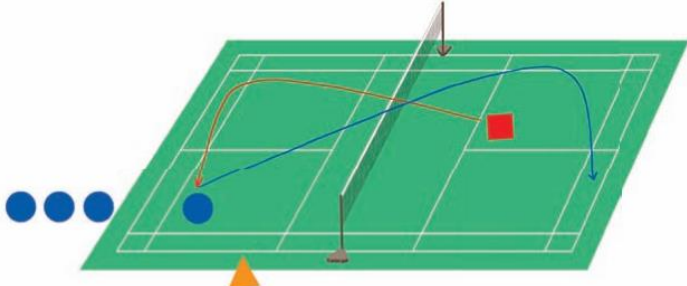
Chủ đề: Kỹ thuật giao cầu

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
<p>1. Kỹ thuật giao cầu thuận tay: Bài tập 1: Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa – Thực hiện: Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa cho bạn đỡ, giữ cầu và giao trả lại 5 lần. – Yêu cầu: Giao cầu cao xa về cuối sân.</p> <p>Bài tập 2: Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa vào ô – Thực hiện: Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa vào ô 5 lần. – Yêu cầu: Giao cầu cao xa về cuối sân vào ô.</p> <p>2. Kỹ thuật giao cầu trái tay: Bài tập 1: Giao cầu trái tay đường thấp gần – Thực hiện: Giao cầu trái tay đường thấp gần cho bạn đỡ, giữ cầu và giao trả lại 5 lần. – Yêu cầu: Giao cầu thấp gần vào sân đối diện.</p> <p>Bài tập 2: Giao cầu trái tay đường thấp gần vào ô – Thực hiện: Giao cầu trái tay đường thấp gần ô 5 lần. – Yêu cầu: Giao cầu thấp gần vào ô.</p>	<p>Bài tập 1: Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa).</p> <p>Bài tập 2: Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa vào ô</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa vào ô)</p> <p>2. Kỹ thuật giao cầu trái tay: Bài tập 1: Giao cầu trái tay đường thấp gần</p>	<p>Đánh cầu thấp tay:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...). Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra). Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...). Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân. Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.

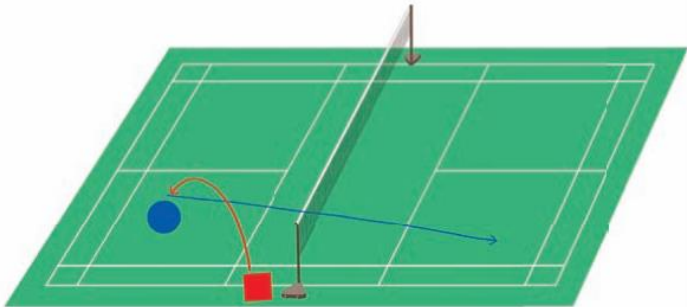
<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
	 <p>(Đội hình kiểm tra Giao cầu trái tay đường thấp gần)</p> <p>Bài tập 2: Giao cầu trái tay đường thấp gần vào ô</p> <p>(Đội hình kiểm tra Giao cầu trái tay đường thấp gần vào ô)</p>	

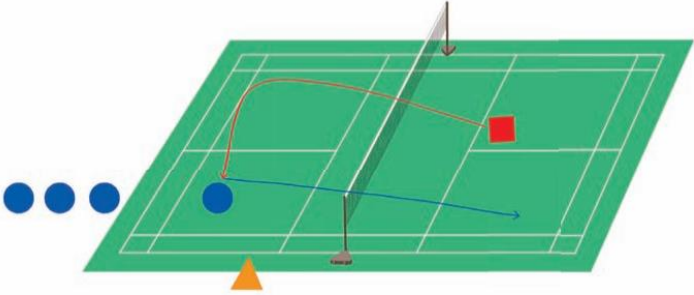
Chủ đề: Kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>Kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay:</p> <p>Bài tập 1: Đánh cầu cao thuận tay qua lại</p> <p>– Thực hiện: Hai người đánh cầu cao thuận tay qua lại 5 lần.</p>	<p>Bài tập 1: Đánh cầu cao thuận tay qua lại</p>	<p>Kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay:</p> <p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...).</p>

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
<p>– Yêu cầu: Đánh cầu cao xa về cuối sân.</p> <p>Bài tập 2: Đánh cầu cao thuận tay vào ô</p> <p>– Thực hiện: Hai người đánh cầu cao thuận tay qua lại 5 lần.</p> <p>– Yêu cầu: Đánh cầu cao xa về cuối sân.</p>	 <p>(Đội hình kiểm tra Đánh cầu cao thuận tay qua lại).</p> <p>Bài tập 2: Đánh cầu cao thuận tay vào ô</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Đánh cầu cao thuận tay vào ô).</p>	<p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

Chủ đề: Kỹ thuật đập cầu thuận tay

Nội dung kiểm tra	Tổ chức kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
<p>Kỹ thuật đập cầu thuận tay:</p> <p>Bài tập 1: Đập cầu thuận tay với người tung cầu</p> <p>– Thực hiện: Hai người đánh cầu cao thuận tay qua lại 5 lần.</p> <p>– Yêu cầu: Đập cầu dọc biên.</p> <p>Bài tập 2: Đập cầu thuận tay dọc biên vào ô với người giao cầu</p>	<p>Bài tập 1: Đập cầu thuận tay với người tung cầu</p> 	<p>Kỹ thuật đập cầu thuận tay:</p> <p>1) Thực hiện được nội dung kiểm tra (là một kỹ thuật hoặc một giai đoạn của kỹ thuật, một bài tập vận động hoặc một bài tập phối hợp nhiều kỹ thuật...).</p>

<i>Nội dung kiểm tra</i>	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>
<p>– Thực hiện: Đập cầu thuận tay dọc biên vào ô với người giao cầu 5 lần</p> <p>– Yêu cầu: Đập cầu dọc biên vào ô.</p>	<p>(Đội hình kiểm tra Đập cầu thuận tay với người tung cầu). Bài tập 2: Đập cầu thuận tay dọc biên vào ô với người giao cầu</p>  <p>(Đội hình kiểm tra Đập cầu thuận tay dọc biên vào ô với người giao cầu).</p>	<p>2) Không phạm qui (Luật, và những qui định về thời gian, cự li, vạch giới hạn... phù hợp với nội dung kiểm tra).</p> <p>3) Đạt được yêu cầu về thành tích vận động (tốc độ, độ cao, độ xa, mức độ chính xác, mức độ linh hoạt...).</p> <p>4) Thể hiện được sự tăng trưởng về kỹ năng vận động và trình độ thể lực phù hợp với đặc điểm cá nhân.</p> <p>5) Thể hiện được mức độ tích cực tự học, tự rèn luyện.</p>

2.2. Hướng dẫn đánh giá

LỚP 10 – Cầu lông

a) Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I

Giáo viên chọn 1 trong 2 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Kĩ thuật đánh cầu thấp tay	Học sinh thực hiện Kĩ thuật đánh cầu thấp tay: Bài tập 1: Phối hợp kĩ thuật di chuyển ngang đánh cầu thấp tay với người hỗ trợ tung cầu	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
2	Kĩ thuật giao cầu	HS thực hiện Kĩ thuật giao cầu (HS lựa chọn 01 trong 02 kĩ thuật giao cầu để thực hiện): Bài tập 1: Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa Hoặc Bài tập 1: Giao cầu trái tay đường thấp gần	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

b) Kiểm tra đánh giá cuối kỳ I

Giáo viên chọn 1 trong 2 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Kĩ thuật đánh cầu thấp tay	Học sinh (HS) thực hiện Kĩ thuật đánh cầu thấp tay: Bài tập 1. Phối hợp kĩ thuật di chuyển ngang	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá).

		đánh cầu thấp tay với người hỗ trợ tung cầu	- HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
2	Kĩ thuật giao cầu	Học sinh thực hiện Kĩ thuật giao cầu (HS lựa chọn 01 kĩ thuật giao cầu để thực hiện): Bài tập 2: Giao cầu thuận tay đường cầu cao xa vào ô Hoặc Bài tập 2: Giao cầu trái tay đường thấp gần vào ô	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

c) Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II

Giáo viên chọn 1 trong 2 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Kĩ thuật đánh cầu cao thuận tay	Học sinh thực hiện Kĩ thuật đánh cầu cao thuận tay: Bài tập 1: Đánh cầu cao thuận tay qua lại	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
2	Kĩ thuật đập cầu thuận tay	Học sinh thực hiện Kĩ thuật đập cầu thuận tay: Bài tập 1: Đập cầu thuận tay với người tung cầu	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.

d) Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II

Giáo viên chọn 1 trong 2 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Hướng dẫn đánh giá
1	Kĩ thuật đánh cầu cao thuận tay	Học sinh thực hiện Kĩ thuật đánh cầu cao thuận tay: Bài tập 2: Đánh cầu cao thuận tay vào ô	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.
2	Kĩ thuật đập cầu thuận tay	HS thực hiện Kĩ thuật đập cầu thuận tay: Bài tập 2: Đập cầu thuận tay dọc biên vào ô với người giao cầu	Đạt: - HS đạt 3/5 tiêu chí là đạt mức 1 (Đ1 – trung bình). - HS đạt 4/5 tiêu chí là đạt mức 2 (Đ2 - khá). - HS đạt 5/5 tiêu chí là đạt mức 3 (Đ1 – giỏi). Chưa đạt: HS chưa đạt tiêu chí 01 và 02 trong bảng tiêu chí đánh giá.